

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA – RƯỢU –  
NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN  
SAIGON BEER - ALCOHOL – BEVERAGE  
CORPORATION**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness**

Số/No.: 908 /BSG-PQHCD

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 07 năm 2018  
Ho Chi Minh City, July 11<sup>th</sup> 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN  
TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM  
DISCLOSURE OF INFORMATION ON THE STATE SECURITIES COMMISSION'S  
PORTAL AND HO CHI MINH STOCK EXCHANGE'S PORTAL**

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/The State Securities Commission  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/Ho Chi Minh Stock Exchange




- Tên tổ chức: **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA-RƯỢU-NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN**  
*Organization name: SAIGON BEER - ALCOHOL – BEVERAGE CORPORATION*
- Mã chứng khoán: SAB  
*Security symbol: SAB*
- Địa chỉ: 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Tp. Hồ chí Minh  
*Address: 187 Nguyen Chi Thanh, Ward 12, District 5, Ho Chi Minh City*
- Số điện thoại: (8428) 38 296 342  
*Telephone: (8428) 38 296 342*
- Fax: (8428) 38 296 856
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông Bùi Anh Vũ  
*Submitted by: Mr. Bui Anh Vu*
- Chức vụ: Trưởng ban Kế hoạch – Tổng hợp  
*Title: Head of Planning Department*
- Loại thông tin công bố: Định kỳ  Bất thường  24h  Theo yêu cầu   
*Information disclosure type: Periodic  Irregular  24 hours  On demand*

**Nội dung thông tin công bố/ Content of Information disclosure:**

- Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018;  
*Documents for the Annual General Meeting of Shareholders 2018;*

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

*I declare that all information provided in this statement is true and accurate, and shall be legally responsible for any misrepresentation./.* 

**Nơi nhận/Recipients:**

- Như trên/*As above*;
- Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc/*Chairman and General Director*
- Lưu: Phòng Quan hệ cổ đông/*Save at the IR SABECO*

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC  
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN  
CÔNG BỐ THÔNG TIN  
AUTHORIZED REPRESENTATIVE  
TO DISCLOSE INFORMATION**



**Bùi Anh Vũ**



## **BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH**

### **Kết quả kinh doanh năm 2017 và Kế hoạch năm 2018**

#### **I. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017**

Năm 2017 với xu hướng thị trường bia thế giới nói chung và châu Á nói riêng đang có sự sụt giảm thì thị trường bia Việt Nam vẫn tiếp tục phát triển ổn định. Theo đánh giá của các tổ chức nghiên cứu thì nền kinh tế Việt Nam thuộc nhóm phát triển nhanh, thu nhập đầu người ngày càng tăng, tốc độ đô thị hóa nhanh, dân số trẻ chiếm 60%. Đây là những nhân tố giúp thị trường bia Việt Nam được dự báo sẽ tiếp tục phát triển mạnh trong những năm tới. Hiện nay, Việt Nam đã vào danh sách 10 nước sản xuất bia hàng đầu thế giới và vẫn chiếm vị trí số 1 về tiêu thụ bia trong các nước Asean và thứ 3 châu Á với mức tiêu thụ trung bình bình quân đầu người khoảng 43 lít/năm. Với dự báo mức tăng trưởng 5% cho giai đoạn tiếp theo, dự báo ngành bia Việt Nam sẽ ngày càng thu hút sự đầu tư của các hãng bia hàng đầu thế giới.

Trong năm 2017, ngoài việc đối mặt với sự thay đổi của chính sách thuế tiêu thụ đặc biệt thì Bia Sài Gòn còn phải chịu sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt của các nhãn bia đối thủ, đặc biệt là các hãng bia nước ngoài với tiềm lực tài chính rất mạnh và kinh nghiệm thị trường lâu năm. Trước tình hình đó, Ban Điều hành đã bám sát chủ trương, chỉ đạo về kế hoạch kinh doanh của Hội đồng quản trị, và đã có những thay đổi kịp thời, linh hoạt trong chiến lược phát triển sản phẩm, chiến lược thị trường, xây dựng hệ thống phân phối phù hợp hơn, chuyên hóa các nguồn lực hỗ trợ các kênh bán hàng hiệu quả hơn,... nhằm đưa hoạt động sản xuất kinh doanh về đúng định hướng kế hoạch và đã hoàn thành tất cả các chỉ tiêu kết quả kinh doanh về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận và giữ vững thị phần Bia Sài Gòn trong thị trường nội địa.

Với vị trí dẫn đầu về thị phần bia Việt Nam, năm 2017 sản phẩm bia Sài Gòn cũng được xuất khẩu qua hơn 30 quốc gia trên toàn thế giới. Ban Điều hành báo cáo các chỉ tiêu năm 2017 như sau:

#### **Tình hình tài chính:**

Về tình hình tài chính, Công ty vẫn duy trì sự ổn định tài chính trong năm 2017 với tăng trưởng tốt so với năm 2016 ở các chỉ tiêu chính như doanh thu, lợi nhuận. Các chỉ tiêu như vốn lưu động, công nợ và cơ cấu vốn vẫn được quản lý chặt chẽ.

Chỉ tiêu	Đvt	2016	2017	% tăng trưởng
Tổng sản lượng	Tr lít	1,647	1,791	8.7%



<b>Tổng doanh thu</b>	Tỷ đồng	31,662	35,218	11.2%
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	Tỷ đồng	4,517	4,949	9.6%

### **Đánh giá các hoạt động chính của Công ty:**

#### **▪ Hoạt động Marketing – tiêu thụ:**

Tập trung đầu tư chi phí Marketing để xây dựng hình ảnh và chiến lược thương hiệu cho các nhãn hàng theo định vị và chiến lược phát triển dài hạn, trong đó định vị sản phẩm trên từng phân khúc.

Đánh giá, phân tích từng thị trường và phát triển các chương trình Marketing phù hợp theo định hướng hỗ trợ chiến lược cho các công ty thương mại khu vực trong hoạt động phát triển thị trường.

Đáp ứng thị hiếu của người tiêu dùng theo các phân khúc thị trường sản phẩm.

Kiểm soát và định hướng hoạt động bán hàng theo hướng thống nhất trong toàn hệ thống nhằm nâng cao hiệu quả trong việc thực hiện các chương trình bán hàng, đảm bảo sản lượng tiêu thụ theo đúng kế hoạch.

Tập trung vào các nhà phân phối quan trọng và các kênh phân phối để đáp ứng nhu cầu thị trường, luôn xem xét cân nhắc tới các chiến lược giá và độ cạnh tranh thị trường của thương hiệu.

#### **▪ Hoạt động nghiên cứu phát triển sản phẩm:**

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển (R&D) để làm đa dạng danh mục sản phẩm, nâng cao chất lượng, đồng thời giảm giá thành sản xuất để khẳng định vị thế dẫn đầu thị trường bia Việt Nam cũng như đáp ứng sự thay đổi xu hướng tiêu dùng của khách hàng.

#### **▪ Hoạt động sản xuất:**

Hoạt động kiểm soát chất lượng luôn được yêu cầu ở chuẩn mực cao nhất, từ khâu thu mua nguyên vật liệu xuyên suốt quá trình sản xuất cho đến thành phẩm cuối cùng, nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm đến người tiêu dùng.

Nguồn lực sản xuất luôn được vận hành với công suất tối ưu, hiệu quả, tiết kiệm chi phí.

Các dự án xây dựng gia tăng năng lực sản xuất được tiến hành đúng tiến độ, đảm bảo đủ nguồn lực sản xuất cho nhu cầu thị trường. Các quy trình, quy định trong công tác chuẩn bị và triển khai dự án được thực hiện theo hướng ngày càng tinh gọn, gia tăng hiệu quả và tốc độ triển khai các dự án.

Tăng cường và áp dụng sâu rộng ứng dụng công nghệ trong công tác quản lý tài sản và kỹ thuật, liên tục cập nhật công nghệ mới trong sản xuất.

Các quy trình hoạt động của nhà máy luôn đảm bảo các vấn đề sức khỏe, môi trường và phát triển bền vững.

Thường xuyên theo dõi tình hình biến động thị trường đối với các mặt hàng nguyên vật liệu phục vụ sản xuất để kịp thời xây dựng kế hoạch mua hàng với giá cả và chất lượng phù hợp.





Giám sát quá trình cung ứng để cung cấp đầy đủ theo yêu cầu của các đơn vị sản xuất theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt.

▪ **Hoạt động quản trị - nhân sự:**

Kiến tạo cơ cấu và sắp xếp bộ máy nhân sự theo hướng tối ưu hóa hoạt động quản trị, điều hành và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Rà soát chức năng nhiệm vụ của các bộ phận thuộc Tổng công ty, công ty con, chuẩn hóa các bản mô tả công việc nhằm đánh giá đúng năng lực nhân viên cũng như xây dựng kế hoạch hành động dựa trên kết quả đánh giá

Hệ thống công nghệ thông tin luôn được cập nhật, đảm bảo việc lưu trữ và bảo mật thông tin an toàn, cũng như hỗ trợ hiệu quả trong công tác quản trị và quá trình hoạt động cho toàn hệ thống.

▪ **Hoạt động khác:**

Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách, chăm lo đời sống vật chất tinh thần đối với tất cả nhân viên.

Thực hiện tốt các công tác bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ.

Tích cực thực hiện trách nhiệm với xã hội thông qua các hoạt động từ thiện, hỗ trợ cộng đồng và các chương trình an sinh xã hội.

**Tình hình hoạt động các công ty con, công ty liên kết:**

Tại thời điểm 31/12/2017, SABECO có 3 công ty con với tỷ lệ sở hữu 100% vốn, 19 công ty con chiếm tỷ lệ sở hữu trên 51% vốn và 19 công ty liên doanh, liên kết.

Với việc sản lượng tiêu thụ SABECO tăng trưởng tốt trong năm 2017, các công ty con, liên kết, liên doanh của SABECO hoạt động trong lĩnh vực chính (sản xuất, tiêu thụ bia) và ngành nghề phụ trợ trực tiếp (bao bì, vận tải, cơ khí) nhìn chung đều đạt kết quả kinh doanh khả quan, tăng trưởng so với năm 2016, qua đó đóng góp vào kết quả hoạt động chung và gia tăng hiệu lợi nhuận, hiệu quả sử dụng vốn của SABECO.

Bên cạnh đó, các công ty liên doanh, liên kết hoạt động hiệu quả ở các lĩnh vực khác nhau như ngân hàng, bảo hiểm, bất động sản,... cũng đã góp phần gia tăng lợi nhuận cho SABECO. Năm 2017, lợi nhuận ghi nhận từ công ty liên doanh, liên kết tăng 30% so với năm 2016.

Với chủ trương nâng cao hiệu quả kinh doanh, tập trung vốn đầu tư vào ngành nghề kinh doanh chính, SABECO đã và đang tích cực triển khai thực hiện thoái vốn tại các khoản đầu tư không hiệu quả nhằm tối đa hóa tỷ suất lợi nhuận đầu tư cho cổ đông.

## **II. Phương hướng hoạt động năm 2018**

Năm 2018 đánh dấu sự thay đổi về cơ cấu cổ đông tại SABECO khi công ty TNHH Vietnam Beverage đã chính thức tham gia hoạt động quản trị, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh. Cùng với một truyền thống phát triển lâu đời và một thương hiệu tự hào của thị trường bia Việt Nam kết hợp với kinh nghiệm quản trị của các nhà đầu

999  
CÓN  
PHÁ  
- RÚI  
GIẢI  
I G  
P.H.C

tư mới sẽ mở ra một kỷ nguyên phát triển mạnh mẽ và bền vững cho Bia Sài Gòn. Vì vậy năm 2018 được xác định là năm bản lề cho quá trình thay đổi và phát triển của chiến lược kinh doanh trong giai đoạn tới. Hiệu quả và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 có ý nghĩa vô cùng quan trọng nhằm tạo đà vững tiến và tinh thần tích cực cho toàn thể nhân viên SABECO tiếp tục thực hiện các mục tiêu cho các năm tiếp theo.

Năm 2018 dự báo SABECO sẽ có những mặt thuận lợi và khó khăn như sau:

- Thuận lợi:
  - Sức tiêu thụ của thị trường dù đang có dấu hiệu giảm nhưng vẫn được dự báo tiếp tục tăng trưởng ở mức 5%/năm.
  - Các sản phẩm bia Sài Gòn vẫn phát triển mạnh ở các thị trường phi thành thị và phân khúc sản phẩm phổ thông.
  - Nền kinh tế và tốc độ gia tăng dân số tiếp tục phát triển ổn định, trong đó dân số trẻ chiếm tới 62% tổng dân số. Tầng lớp trung lưu và xu hướng đô thị hóa tiếp tục phát triển là yếu tố thúc đẩy tăng trưởng ngành bia trong dài hạn.
- Khó khăn:
  - Áp lực cạnh tranh ngày càng khốc liệt giữa các hãng bia.
  - Giá cả nguyên vật liệu chính sản xuất bia tăng mạnh do ảnh hưởng mùa vụ và thời tiết xấu.
  - Chưa phát triển sản phẩm ở phân khúc cao cấp để đáp ứng thị hiếu của nhóm dân số trẻ với thu nhập phát triển.
  - Thuế TTĐB tiếp tục tăng thuế suất 5% từ ngày 01/01/2018.

**Đứng trước cơ hội và thách thức của năm 2018**, Tổng công ty sẽ thực hiện các hành động như sau:

- Tiếp tục hoạt động tái cấu trúc hệ thống, các bộ phận chuyên môn để đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đánh giá lại các chiến lược thương hiệu.
- Các hoạt động Marketing được xây dựng theo từng nhãn hiệu sản phẩm, phù hợp với định vị sản phẩm, hỗ trợ cho hoạt động bán hàng từng khu vực.
- Gia tăng các hoạt động quảng bá hình ảnh, thương hiệu, các chương trình, sự kiện cho người tiêu dùng phù hợp với định của từng nhãn hiệu sản phẩm.
- Đầu tư hiệu quả về kỹ thuật công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất tại các nhà máy đảm bảo sản lượng cung cấp đủ cho nhu cầu tiêu thụ, nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết giảm chi phí sản xuất và cắt giảm nhiên liệu trong quá trình hoạt động nhằm bảo vệ môi trường và đáp ứng các yêu cầu của cơ quan quản lý.
- Hoàn thiện xây dựng hệ thống quản lý phòng kiểm nghiệm theo tiêu chuẩn ISO 17025 và áp dụng các phương pháp phân tích mới để nâng cao kiểm soát chất lượng xuyên suốt quá trình sản xuất của toàn hệ thống.
- Cung ứng đầy đủ, kịp thời các nguyên vật liệu và bao bì cho các nhà máy sản xuất trong hệ thống Tổng Công ty với chất lượng đạt yêu cầu.
- Mở rộng danh sách các nhà cung cấp đáp ứng theo yêu cầu và liên tục cập nhật, phân tích, đánh giá thông tin các nguyên vật liệu sản xuất để xây dựng kế hoạch phù hợp cho năm tiếp theo.





- Tiếp tục hoàn thiện công tác tuyển dụng, phát triển các hoạt động đào tạo, huấn luyện đội ngũ nhằm đáp ứng các yêu cầu công việc và hoạch định phát triển nhân sự trong dài hạn
- Thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, an ninh quốc phòng.
- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể thực hiện công tác xã hội trên phạm vi cả nước với các chương trình cộng đồng có ý nghĩa.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2018 xem xét, cho ý kiến.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

**Recipients:**

- Cổ đông Sabeco;  
*Sabeco shareholders*
- HĐQT, BKS;  
*BOD, BOS*
- Lưu: VT, BKHTH.  
*Archive, General Planning Dept.*

**BAN ĐIỀU HÀNH SABECO**

***On behalf of SABECO BOM***



**Nguyễn Thành Nam**



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017**



## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

### THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

#### Giấy chứng nhận

**đăng ký kinh doanh** Số 4103010027 ngày 17 tháng 4 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

#### Giấy chứng nhận

**đăng ký doanh nghiệp** Số 0300583659 ngày 29 tháng 2 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đã được điều chỉnh thành Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần từ ngày 29 tháng 2 năm 2012. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi, lần thứ 6, được cấp ngày 1 tháng 9 năm 2017.

#### Hội đồng Quản trị

Ông Võ Thanh Hà	Chủ tịch
Ông Bùi Ngọc Hạnh	Thành viên
Ông Nguyễn Bích Đạt	Thành viên
Ông Nguyễn Thành Nam	Thành viên (từ ngày 16 tháng 2 năm 2017)
Ông Vũ Quang Hải	Thành viên (đến ngày 16 tháng 2 năm 2017)
Ông Lê Hồng Xanh	Thành viên (đến ngày 8 tháng 8 năm 2017)

#### Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Thành Nam	Tổng Giám đốc (từ ngày 12 tháng 6 năm 2017) Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 12 tháng 6 năm 2017) Giám đốc nhà máy Bia Sài Gòn – Củ Chi (đến ngày 22 tháng 9 năm 2017)
Ông Lê Hồng Xanh	Phụ trách Ban Điều hành (đến ngày 1 tháng 7 năm 2017)
Ông Nguyễn Minh An	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Hữu Lộc	Giám đốc nhà máy Bia Sài Gòn – Củ Chi (từ ngày 22 tháng 9 năm 2017)
Ông Lâm Du An	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 12 tháng 10 năm 2017) Giám đốc nhà máy Bia Sài Gòn – Nguyễn Chí Thanh

#### Ban kiểm soát

Ông Nguyễn Văn Minh	Trưởng ban kiểm soát (từ ngày 9 tháng 8 năm 2017)
Ông Đồng Việt Trung	Trưởng ban kiểm soát (đến ngày 8 tháng 8 năm 2017)
Ông Nguyễn Văn Minh	Thành viên (từ ngày 16 tháng 2 năm 2017 đến ngày 8 tháng 8 năm 2017)
Ông Lý Minh Hoàng	Thành viên (từ ngày 8 tháng 8 năm 2017)
Ông Hoàng Giang Bình	Thành viên (đến ngày 18 tháng 4 năm 2017)
Ông Chung Trí Dũng	Thành viên (đến ngày 16 tháng 2 năm 2017)

#### Người đại diện theo pháp luật

Ông Võ Thanh Hà	Chủ tịch
Ông Nguyễn Thành Nam	Tổng Giám đốc (từ ngày 12 tháng 6 năm 2017)

#### Trụ sở chính

Số 187, Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

## **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN**

### **THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP (tiếp theo)**

<b>Địa chỉ liên hệ</b>	Tầng 5, Trung tâm Thương mại Vincom, 72 Lê Thánh Tôn và 45A Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
<b>Văn phòng đại diện</b>	Văn phòng đại diện Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải khát Sài Gòn tại Hà Nội: Tầng 6, số 97, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
<b>Chi nhánh</b>	Nhà máy Bia Sài Gòn - Củ Chi Khu C1, Đường D3, Khu Công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, Thị trấn Củ Chi, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  Nhà máy Bia Sài Gòn - Nguyễn Chí Thanh Số 187, Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
<b>Công ty kiểm toán</b>	Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn ("Tổng Công ty") chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc soạn lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở đơn vị hoạt động liên tục trừ khi giả định đơn vị hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Tập đoàn với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận và các sai sót khác.

### PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm từ trang 6 đến trang 67. Báo cáo tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Thành Nam  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, nước CHXHCN Việt Nam  
Ngày 2 tháng 4 năm 2018



## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn ("Tổng Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") được lập ngày 31 tháng 12 năm 2017 và được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt ngày 2 tháng 4 năm 2018. Báo cáo tài chính hợp nhất này bao gồm: bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 6 đến trang 67.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.





### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được một công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất đó vào ngày 7 tháng 3 năm 2017. Ban Tổng Giám đốc đã quyết định trình bày lại một số khoản mục của báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 như trình bày ở Thuyết minh 44.

### Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

Quách Thanh Châu  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
0875-2018-006-1  
Chữ ký được ủy quyền

Lương Thị Ánh Tuyết  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
3048-2017-006-1

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM7186  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 2 tháng 4 năm 2018

Như đã nêu trong Thuyết minh 2.1 của báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm mục đích phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán đã được thừa nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước CHXHCN Việt Nam, và hơn nữa, cũng không dành cho những người sử dụng nào không biết các nguyên tắc, các thủ tục và các thông lệ kế toán Việt Nam.



## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2017 VND	2016 VND (Trình bày lại – Thuyết minh 44)
<b>100</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>13.686.327.476.651</b>	<b>10.722.470.187.475</b>
<b>110</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>3</b>	<b>4.268.598.818.042</b>	<b>3.444.825.444.503</b>
111	Tiền		1.631.824.576.797	1.067.588.147.827
112	Các khoản tương đương tiền		2.636.774.241.245	2.377.237.296.676
<b>120</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>6.558.801.231.269</b>	<b>3.174.321.174.216</b>
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(a)	6.558.801.231.269	3.174.321.174.216
<b>130</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>715.326.353.415</b>	<b>1.090.484.124.645</b>
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	171.320.969.298	551.218.730.609
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	108.549.780.497	166.784.656.218
136	Phải thu ngắn hạn khác	7(a)	468.739.410.975	402.155.031.238
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	8(a)	(53.455.692.637)	(49.846.178.702)
139	Tài sản thiếu chờ xử lý	9	20.171.885.282	20.171.885.282
<b>140</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>10(a)</b>	<b>2.003.535.067.335</b>	<b>2.134.361.489.832</b>
141	Hàng tồn kho		2.116.546.352.025	2.171.045.269.254
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(113.011.284.690)	(36.683.779.422)
<b>150</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>140.066.006.590</b>	<b>878.477.954.279</b>
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	11(a)	24.912.851.252	67.695.049.694
152	Thuế GTGT được khấu trừ	19	112.192.286.560	133.125.768.230
153	Thuế và các khoản khác phải thu Ngân sách Nhà nước	12, 19	2.960.868.778	677.657.136.355

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 67 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**  
(tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN (tiếp theo)	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2017 VND	2016 VND (Trình bày lại – Thuyết minh 44)
<b>200</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>8.327.361.633.259</b>	<b>8.472.277.522.027</b>
<b>210</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>20.093.775.062</b>	<b>17.479.816.391</b>
211	Phải thu dài hạn của khách hàng		4.761.134.371	5.317.157.150
215	Phải thu về cho vay dài hạn		4.000.000.000	4.000.000.000
216	Phải thu dài hạn khác	7(b)	49.118.570.411	46.503.666.490
219	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	8(b)	(37.785.929.720)	(38.341.007.249)
<b>220</b>	<b>Tài sản cố định</b>		<b>5.008.100.480.672</b>	<b>5.473.890.167.787</b>
221	Tài sản cố định hữu hình	13(a)	4.044.747.362.200	4.488.854.249.443
222	Nguyên giá		9.343.836.360.323	9.186.604.019.960
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(5.299.088.998.123)	(4.697.749.770.517)
227	Tài sản cố định vô hình	13(b)	963.353.118.472	985.035.918.344
228	Nguyên giá		1.088.315.805.211	1.098.990.100.615
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(124.962.686.739)	(113.954.182.271)
<b>230</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>	14	<b>67.657.774.573</b>	<b>56.987.547.102</b>
231	Nguyên giá		83.725.457.765	71.374.464.942
232	Giá trị khấu hao lũy kế		(16.067.683.192)	(14.386.917.840)
<b>240</b>	<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>111.505.655.106</b>	<b>76.866.965.060</b>
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	15	111.505.655.106	76.866.965.060
<b>250</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>2.152.327.824.131</b>	<b>1.959.509.760.655</b>
252	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	4(b)	1.747.121.088.747	1.602.030.153.562
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4(b)	736.652.914.597	763.251.332.167
254	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	4(b)	(352.315.059.118)	(426.640.604.979)
255	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(a)	20.868.879.905	20.868.879.905
<b>260</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>		<b>967.676.123.715</b>	<b>887.543.265.032</b>
261	Chi phí trả trước dài hạn	11(b)	816.991.436.755	756.355.605.445
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	16	136.822.415.511	121.304.649.369
263	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	10(b)	13.862.271.449	9.883.010.218
<b>270</b>	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>		<b>22.013.689.109.910</b>	<b>19.194.747.709.502</b>

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 67 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.








TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN


Mẫu số B 02 – DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2017 VND	2016 VND (Trình bày lại – Thuyết minh 44)
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	34.438.171.048.592	30.602.446.316.556
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	(244.780.494.353)	(135.752.579.713)
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	34.193.390.554.239	30.466.693.736.843
11	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(25.327.872.489.662)	(22.299.654.609.655)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	8.865.518.064.577	8.167.039.127.188
21	Doanh thu hoạt động tài chính	506.107.630.554	751.041.069.989
22	Chi phí tài chính	25.805.674.678	(68.664.200.785)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	(42.111.534.689)	(82.182.081.908)
24	Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết	411.873.934.390	305.649.678.623
25	Chi phí bán hàng	(2.811.111.874.500)	(2.671.906.350.771)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(935.974.797.536)	(780.911.026.732)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	6.062.218.632.164	5.702.248.297.512
31	Thu nhập khác	106.139.463.217	138.614.329.944
32	Chi phí khác	(91.266.440.247)	(113.519.220.050)
40	Lợi nhuận khác	14.873.022.970	25.095.109.894
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	6.077.091.655.134	5.727.343.407.406
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	(1.140.540.458.945)	(411.415.406.799)
52	Thu nhập/(chi phí) thuế TNDN hoãn lại	12.048.055.675	(798.584.559.967)
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	4.948.599.251.864	4.517.343.440.640
61	Phân bổ cho: Lợi nhuận sau thuế của Tổng Công ty	4.711.485.204.581	4.338.773.356.882
62	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	237.114.047.283	178.570.083.758
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	6.915	6.194
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	6.915	6.194

  
Hoàng Thanh Vân  
Người lập

  
Nguyễn Tiến Dũng  
Kế toán trưởng

  
Nguyễn Thành Nam  
Tổng Giám đốc  
Ngày 2 tháng 4 năm 2018



Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 67 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

Mẫu số B 03 – DN/HN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
(Theo phương pháp gián tiếp)

	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2017 VND	2016 VND
			(Trình bày lại – Thuyết minh 44)
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>01 Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>		<b>6.077.091.655.134</b>	<b>5.727.343.407.406</b>
Điều chỉnh cho các khoản:			
02 Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ") và bất động sản đầu tư		625.353.451.649	632.464.161.880
03 Các khoản dự phòng/(hoàn nhập dự phòng)		81.974.112.122	(7.126.993.043)
04 Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		105.642.811	1.407.026
05 Lãi từ hoạt động đầu tư		(920.687.812.365)	(1.053.307.864.078)
06 Chi phí lãi vay		42.111.534.689	82.182.081.908
<b>08 Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>		<b>5.905.948.584.040</b>	<b>5.381.556.201.099</b>
09 Giảm/(tăng) các khoản phải thu		187.690.969.602	(106.137.506.487)
10 Giảm/(tăng) hàng tồn kho		50.519.655.998	(210.519.271.008)
11 Giảm các khoản phải trả		(329.359.651.676)	(2.915.780.040.492)
12 Tăng chi phí trả trước		(17.853.632.868)	(54.335.072.441)
14 Tiền lãi vay đã trả		(44.424.319.099)	(87.165.769.568)
15 Thuê thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(294.736.168.316)	(984.037.331.258)
17 Chi khác từ hoạt động kinh doanh		(389.966.128.772)	(304.207.973.110)
<b>20 Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>5.067.819.308.909</b>	<b>719.373.236.735</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21 Chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(151.157.759.584)	(156.346.954.556)
22 Thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		14.863.280.117	40.502.081.658
23 Tiền chi gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng		(7.278.046.709.349)	(3.034.021.174.216)
24 Tiền thu hồi cho vay, tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng		3.893.566.652.296	809.466.940.162
25 Chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(43.880.715.400)	(27.824.678.187)
26 Thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		66.048.265.300	581.149.667.139
27 Thu lãi tiền gửi và cho vay, cô tức và lợi nhuận được chia		678.088.897.966	783.616.859.474
<b>30 Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>(2.820.518.088.654)</b>	<b>(1.003.457.258.526)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31 Tiền thu từ tái phát hành cổ phiếu quý		67.207.854.357	5.820.025.630
33 Vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		3.541.517.218.824	3.880.680.269.651
35 Chi trả nợ gốc vay		(4.023.393.560.638)	(4.336.074.219.633)
36 Cô tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(1.008.864.945.050)	(3.757.483.070.376)
<b>40 Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>(1.423.533.432.507)</b>	<b>(4.207.056.994.728)</b>
<b>50 Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>		<b>823.767.787.748</b>	<b>(4.491.141.016.519)</b>
<b>60 Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	3	<b>3.444.825.444.503</b>	<b>7.935.974.303.078</b>
61 Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		5.585.791	(7.842.056)
<b>70 Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	3	<b>4.268.598.818.042</b>	<b>3.444.825.444.503</b>

Các giao dịch trọng yếu không sử dụng tiền mặt trong năm tài chính được trình bày tại Thuyết minh 40.

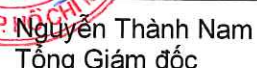


Hoàng Thanh Vân  
Người lập



Nguyễn Tiến Dũng  
Kế toán trưởng





Nguyễn Thành Nam  
Tổng Giám đốc

Ngày 2 tháng 4 năm 2018

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 67 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017**





## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

### THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

#### Giấy chứng nhận

**đăng ký kinh doanh** Số 4103010027 ngày 17 tháng 4 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

#### Giấy chứng nhận

**đăng ký doanh nghiệp** Số 0300583659 ngày 29 tháng 2 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đã được điều chỉnh thành Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần từ ngày 29 tháng 2 năm 2012. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi, lần thứ 6, được cấp ngày 1 tháng 9 năm 2017.

#### Hội đồng Quản trị

Ông Võ Thanh Hà	Chủ tịch
Ông Bùi Ngọc Hạnh	Thành viên
Ông Nguyễn Bích Đạt	Thành viên
Ông Nguyễn Thành Nam	Thành viên (từ ngày 16 tháng 2 năm 2017)
Ông Vũ Quang Hải	Thành viên (đến ngày 16 tháng 2 năm 2017)
Ông Lê Hồng Xanh	Thành viên (đến ngày 8 tháng 8 năm 2017)

#### Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Thành Nam	Tổng Giám đốc (từ ngày 12 tháng 6 năm 2017) Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 12 tháng 6 năm 2017) Giám đốc nhà máy Bia Sài Gòn – Củ Chi (đến ngày 22 tháng 9 năm 2017)
Ông Lê Hồng Xanh	Phụ trách Ban Điều hành (đến ngày 1 tháng 7 năm 2017)
Ông Nguyễn Minh An	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Hữu Lộc	Giám đốc nhà máy Bia Sài Gòn – Củ Chi (từ ngày 22 tháng 9 năm 2017)
Ông Lâm Du An	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 12 tháng 10 năm 2017) Giám đốc nhà máy Bia Sài Gòn – Nguyễn Chí Thanh

#### Ban kiểm soát

Ông Nguyễn Văn Minh	Trưởng ban kiểm soát (từ ngày 9 tháng 8 năm 2017)
Ông Đồng Việt Trung	Trưởng ban kiểm soát (đến ngày 8 tháng 8 năm 2017)
Ông Nguyễn Văn Minh	Thành viên (từ ngày 16 tháng 2 năm 2017 đến ngày 8 tháng 8 năm 2017)
Ông Lý Minh Hoàng	Thành viên (từ ngày 8 tháng 8 năm 2017)
Ông Hoàng Giang Bình	Thành viên (đến ngày 18 tháng 4 năm 2017)
Ông Chung Trí Dũng	Thành viên (đến ngày 16 tháng 2 năm 2017)

#### Người đại diện theo pháp luật

Ông Võ Thanh Hà	Chủ tịch
Ông Nguyễn Thành Nam	Tổng Giám đốc (từ ngày 12 tháng 6 năm 2017)

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

### THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

<b>Trụ sở chính</b>	Số 187, Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
<b>Địa chỉ liên hệ</b>	Tầng 5, Trung tâm Thương mại Vincom, 72 Lê Thánh Tôn và 45A Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
<b>Văn phòng đại diện</b>	Văn phòng đại diện Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải khát Sài Gòn tại Hà Nội: Tầng 6, số 97, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
<b>Chi nhánh</b>	Nhà máy Bia Sài Gòn - Củ Chi Khu C1, Đường D3, Khu Công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, Thị trấn Củ Chi, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  Nhà máy Bia Sài Gòn - Nguyễn Chí Thanh Số 187, Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
<b>Công ty kiểm toán</b>	Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn ("Tổng Công ty") chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc soạn lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- lập báo cáo tài chính trên cơ sở đơn vị hoạt động liên tục trừ khi giả định đơn vị hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Tổng Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở soạn lập báo cáo tài chính riêng tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh số 2 của báo cáo tài chính riêng. Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận và các sai sót khác.

### PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính riêng đính kèm từ trang 6 đến trang 64. Báo cáo tài chính riêng này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty nên đọc cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 để có đủ thông tin về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tập đoàn.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Thành Nam  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, nước CHXHCN Việt Nam  
Ngày 29 tháng 3 năm 2018





## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn ("Tổng Công ty") được lập ngày 31 tháng 12 năm 2017 và được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt ngày 29 tháng 3 năm 2018. Báo cáo tài chính riêng này bao gồm: bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính riêng bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 6 đến trang 64.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được một công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính riêng đó vào ngày 7 tháng 3 năm 2017. Ban Tổng Giám đốc đã quyết định trình bày lại một số khoản mục của báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 như trình bày ở Thuyết minh 40.

### Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



---

Quách Thành Châu  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
0875-2018-006-1  
Chữ ký được ủy quyền



---

Lương Thị Ánh Tuyết  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
3048-2017-006-1

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM6910  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2018

Như đã nêu trong Thuyết minh 2.1 của báo cáo tài chính riêng, báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm mục đích phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán đã được thừa nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước CHXHCN Việt Nam, và hơn nữa, cũng không dành cho những người sử dụng nào không biết các nguyên tắc, các thủ tục và các thông lệ kế toán Việt Nam.

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2017 VND	2016 VND (Trình bày lại - Thuyết minh 40)
<b>100</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>11.323.011.283.213</b>	<b>7.197.862.235.245</b>
<b>110</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>3</b>	<b>2.382.294.145.898</b>	<b>1.880.612.291.229</b>
111	Tiền		262.294.145.898	180.612.291.229
112	Các khoản tương đương tiền		2.120.000.000.000	1.700.000.000.000
<b>120</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>6.374.000.000.000</b>	<b>2.940.000.000.000</b>
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(a)	6.374.000.000.000	2.940.000.000.000
<b>130</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>2.156.246.766.937</b>	<b>1.323.984.478.709</b>
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	1.305.092.241.908	654.947.891.118
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	9.564.895.915	25.835.999.243
136	Phải thu ngắn hạn khác	7(a)	867.877.020.095	669.487.979.329
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	8(a)	(40.787.786.892)	(40.787.786.892)
139	Tài sản thiếu chờ xử lý	9	14.500.395.911	14.500.395.911
<b>140</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>10(a)</b>	<b>388.093.755.215</b>	<b>395.709.326.162</b>
141	Hàng tồn kho		414.420.214.598	410.266.010.507
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(26.326.459.383)	(14.556.684.345)
<b>150</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>22.376.615.163</b>	<b>657.556.139.145</b>
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	11(a)	1.491.233.083	7.330.467.472
152	Thuế GTGT được khấu trừ	18	20.885.169.356	9.424.137.131
153	Thuế và các khoản khác phải thu Ngân sách Nhà nước	12, 18	212.724	640.801.534.542

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 64 là một phần cấu thành báo cáo tài chính riêng này.



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG**  
(tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN (tiếp theo)	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2017 VND	2016 VND (Trình bày lại - Thuyết minh 40)
<b>200</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>6.156.832.349.207</b>	<b>6.268.339.688.713</b>
<b>210</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>319.351.652.760</b>	<b>320.787.195.660</b>
215	Phải thu về cho vay dài hạn		4.000.000.000	9.900.000.000
216	Phải thu dài hạn khác	7(b)	348.220.532.665	349.656.075.565
219	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	8(b)	(32.868.879.905)	(38.768.879.905)
<b>220</b>	<b>Tài sản cố định</b>		<b>1.840.303.606.752</b>	<b>2.052.019.379.902</b>
221	Tài sản cố định hữu hình	13(a)	954.626.221.143	1.157.698.733.135
222	Nguyên giá		3.427.249.784.365	3.386.884.827.897
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(2.472.623.563.222)	(2.229.186.094.762)
227	Tài sản cố định vô hình	13(b)	885.677.385.609	894.320.646.767
228	Nguyên giá		989.440.803.824	987.925.803.824
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(103.763.418.215)	(93.605.157.057)
<b>230</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>	14	<b>4.354.990.620</b>	<b>4.747.955.124</b>
231	Nguyên giá		7.859.289.977	7.859.289.977
232	Giá trị khấu hao lũy kế		(3.504.299.357)	(3.111.334.853)
<b>240</b>	<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>61.211.627.837</b>	<b>29.216.550.436</b>
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	15	61.211.627.837	29.216.550.436
<b>250</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>3.810.074.657.892</b>	<b>3.760.530.037.279</b>
251	Đầu tư vào công ty con	4(b)	2.728.068.835.029	2.728.068.835.029
252	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	4(b)	687.084.845.720	666.884.845.720
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4(b)	783.539.401.803	807.063.205.046
254	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	4(b)	(409.487.304.565)	(462.355.728.421)
255	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(a)	20.868.879.905	20.868.879.905
<b>260</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>		<b>121.535.813.346</b>	<b>101.038.570.312</b>
261	Chi phí trả trước dài hạn	11(b)	85.450.744.309	75.573.566.548
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	16	34.929.597.381	21.844.700.874
263	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	10(b)	1.155.471.656	3.620.302.890
<b>270</b>	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>		<b>17.479.843.632.420</b>	<b>13.466.201.923.958</b>

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 64 là một phần cấu thành báo cáo tài chính riêng này.

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG**  
(tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	2017 VND	2016 VND (Trình bày lại – Thuyết minh 40)
<b>300</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>5.370.277.081.680</b>	<b>3.425.964.930.845</b>
<b>310</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>		<b>5.239.437.665.215</b>	<b>3.320.091.961.422</b>
311	Phải trả người bán ngắn hạn	17	2.017.620.399.768	1.551.081.121.557
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		3.366.746.525	788.329.086
313	Thuế và các khoản phải nộp Ngân sách Nhà nước	18	574.189.634.734	410.027.573.389
314	Phải trả người lao động		53.540.955.885	105.953.656.715
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	19	53.169.977.301	74.886.545.328
319	Phải trả ngắn hạn khác	20(a)	2.440.537.137.922	988.058.331.719
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	21	97.012.813.080	189.296.403.628
<b>330</b>	<b>Nợ dài hạn</b>		<b>130.839.416.465</b>	<b>105.872.969.423</b>
337	Phải trả dài hạn khác	20(b)	51.602.316.000	51.602.316.000
342	Dự phòng phải trả dài hạn		24.966.447.042	-
343	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		54.270.653.423	54.270.653.423
<b>400</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>12.109.566.550.740</b>	<b>10.040.236.993.113</b>
<b>410</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>		<b>12.109.566.550.740</b>	<b>10.040.236.993.113</b>
411	Vốn góp của chủ sở hữu	22, 23	6.412.811.860.000	6.412.811.860.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		6.412.811.860.000	6.412.811.860.000
418	Quỹ đầu tư phát triển	23	760.819.802.040	760.819.802.040
421	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	23	4.935.934.888.700	2.866.605.331.073
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế của các năm trước	23	2.790.638.035.073	892.137.789.401
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	23	2.145.296.853.627	1.974.467.541.672
<b>440</b>	<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>		<b>17.479.843.632.420</b>	<b>13.466.201.923.958</b>

Lê Thị Thiên Thanh  
Người lập

Nguyễn Tiến Dũng  
Kế toán trưởng

Nguyễn Thành Nam  
Tổng Giám đốc  
Ngày 29 tháng 3 năm 2018



Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 64 là một phần cấu thành báo cáo tài chính riêng này.



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm		
		2017 VND	2016 VND (Trình bày lại – Thuyết minh 40)	
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	26	34.503.890.606.310	30.895.884.089.945
02	Các khoản giảm trừ doanh thu		-	(551.915.200)
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		34.503.890.606.310	30.895.332.174.745
11	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	27	(29.588.446.699.863)	(26.513.435.310.686)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		4.915.443.906.447	4.381.896.864.059
21	Doanh thu hoạt động tài chính	28	2.142.341.449.056	1.634.597.657.117
22	Chi phí tài chính	29	50.027.658.964	20.775.323.891
25	Chi phí bán hàng	30	(1.446.841.604.384)	(650.161.156.589)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	31	(370.150.098.282)	(312.759.691.123)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		5.290.821.311.801	5.074.348.997.355
31	Thu nhập khác		2.310.276.092	49.587.390.746
32	Chi phí khác		(10.148.296.672)	(13.565.615.120)
40	(Lỗ)/lợi nhuận khác	32	(7.838.020.580)	36.021.775.626
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		5.282.983.291.221	5.110.370.772.981
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	34	(733.785.378.516)	(166.240.893.977)
52	Thu nhập/(chi phí) thuế TNDN hoãn lại	16, 34	13.084.896.507	(821.161.839.333)
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN		4.562.282.809.212	4.122.968.039.671



Lê Thị Thiên Thanh  
Người lập



Nguyễn Tiến Dũng  
Kế toán trưởng



Nguyễn Thành Nam  
Tổng Giám đốc  
Ngày 29 tháng 3 năm 2018

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 64 là một phần cấu thành báo cáo tài chính riêng này.



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG**  
(Theo phương pháp gián tiếp)

	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2017 VND	2016 VND (Trình bày lại – Thuyết minh 40)
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>01 Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>		<b>5.282.983.291.221</b>	<b>5.110.370.772.981</b>
Điều chỉnh cho các khoản:			
02 Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ") và bất động sản đầu tư		253.988.694.122	254.946.117.305
03 Hoàn nhập các khoản dự phòng		(22.032.201.776)	(19.487.175.040)
04 Lãi/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		79.253.350	(92.331.846)
05 Lãi từ hoạt động đầu tư		(2.141.713.389.269)	(1.636.215.668.336)
<b>08 Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>		<b>3.373.305.647.648</b>	<b>3.709.521.715.064</b>
09 Tăng các khoản phải thu		(52.854.933.835)	(195.472.347.329)
10 Tăng hàng tồn kho		(1.689.372.857)	(12.973.313.994)
11 Giảm các khoản phải trả		(91.685.154.119)	(3.021.378.002.920)
12 (Tăng)/giảm chi phí trả trước		(4.037.943.372)	20.306.935.044
15 Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		-	(536.500.402.568)
17 Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(210.551.412.537)	(136.029.298.204)
<b>20 Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>3.012.486.830.928</b>	<b>(172.524.714.907)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21 Chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(70.241.373.207)	(92.578.393.107)
22 Thu từ thanh lý nhượng bán TSCĐ		-	33.427.270
23 Tiền chi gửi ngân hàng có kỳ hạn 3 tháng		(7.024.000.000.000)	(2.500.000.000.000)
24 Tiền thu hồi từ tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng		3.595.900.000.000	250.000.000.000
25 Chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(40.000.000.000)	(449.947.945.903)
26 Thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		66.048.265.300	361.795.050.000
27 Thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		1.970.351.289.322	1.727.870.978.394
<b>30 Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>(1.501.941.818.585)</b>	<b>(702.826.883.346)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
36 Cổ tức đã trả cho cổ đông	24	(1.008.864.945.050)	(3.650.107.852.550)
<b>40 Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>(1.008.864.945.050)</b>	<b>(3.650.107.852.550)</b>
<b>50 Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>		<b>501.680.067.293</b>	<b>(4.525.459.450.803)</b>
<b>60 Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>3</b>	<b>1.880.612.291.229</b>	<b>6.406.079.584.088</b>
61 Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		1.787.376	(7.842.056)
<b>70 Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>3</b>	<b>2.382.294.145.898</b>	<b>1.880.612.291.229</b>

Các giao dịch trọng yếu không sử dụng tiền mặt trong năm tài chính được trình bày tại Thuyết minh 36.

Lê Thị Thiên Thanh  
Người lập

Nguyễn Tiến Dũng  
Kế toán trưởng

Nguyễn Thành Nam  
Tổng Giám đốc  
Ngày 29 tháng 3 năm 2018

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 64 là một phần cấu thành báo cáo tài chính riêng này.

## TỜ TRÌNH

Về việc: Quyết toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2017  
của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Tổng công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ Nghị quyết số 93/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/8/2017 của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-Nước giải khát Sài Gòn;

Căn cứ Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐQT ngày 01/06/2018 của Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-Nước giải khát Sài Gòn;

Căn cứ chỉ tiêu sản xuất kinh doanh thực hiện năm 2017 của Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-Nước giải khát Sài Gòn

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông về quyết toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2017 đối với các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại SABECO như sau:

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017
<b>I</b>	<b>Tiền lương, tiền thưởng</b>			
1	Số lượng các thành viên chuyên trách	Người	4	4
2	Quỹ tiền lương	Đồng	4.667.476.650	4.966.281.500
3	Quỹ tiền thưởng	Đồng	583.434.581	620.785.187
<b>II</b>	<b>Thù lao</b>			
1	Số lượng các thành viên kiêm nhiệm	Người	6	4
2	Quỹ thù lao	Đồng	1.425.600.000	759.843.840

Kính trình./.

**Nơi nhận:**

- Như trên (As above);
- Lưu VP HĐQT, VT, TCNS.
- Saved: BODs Office, Archived, HR Dept.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Koh Poh Tiong

## TỜ TRÌNH

Về việc: Kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2018  
của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Tổng công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐQT ngày 01/06/2018 của Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-Nước giải khát Sài Gòn;

Căn cứ chỉ tiêu sản xuất kinh doanh kế hoạch năm 2018 của Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-Nước giải khát Sài Gòn;

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông về kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2018 đối với các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại SABECO như sau:

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018
<b>I</b>	<b>Tiền lương, tiền thưởng</b>			
1	Số lượng các thành viên chuyên trách	Người	4	5
2	Quỹ tiền lương	Đồng	4.966.281.500	3.723.160.000
3	Quỹ tiền thưởng	Đồng	620.785.187	604.240.000
<b>II</b>	<b>Thù lao</b>			
1	Số lượng các thành viên kiêm nhiệm	Người	4	10
2	Quỹ thù lao	Đồng	759.843.840	1.438.639.488

Kính trình./.

**Nơi nhận:**

- Như trên (As above);
  - Lưu VP HĐQT, VT, TCNS.
- Saved: BODs Office, Archived,  
HR Dept.





Số: 302 /2018/TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 07 năm 2018

**TỜ TRÌNH  
V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2017**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông SABECO

Căn cứ chỉ tiêu lợi nhuận thực hiện năm 2017, Hội đồng quản trị SABECO kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau:

Số	Diễn giải	KH 2017 (Tr. Đồng)	TH 2017 (Tr. Đồng)
1	Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ	3.713.727	3.713.727
2	Lợi nhuận sau thuế	4.702.820	4.948.599
3	Phân phối lợi nhuận, trong đó:	2.685.966	2.648.015
	Trích quỹ Khen thưởng phúc lợi (đạt kế hoạch – 3 tháng lương)	375.688	337.126
	Trích quỹ Đầu tư phát triển	16.368	14.782
	Trích quỹ Công tác xã hội	49.426	51.623
	Chia cổ tức	2.244.484	2.244.484
	Tỷ lệ chia cổ tức	35%	35%
4	Lợi nhuận sau thuế còn lại	5.730.581	6.014.311

Căn cứ Thông tư 28/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 về việc thực hiện trích quỹ Khen thưởng phúc lợi:

- Nếu lợi nhuận thực tế bằng với kế hoạch đề ra, công ty có thể trích lên tới 3 tháng lương vào quỹ Khen thưởng phúc lợi;
- Nếu lợi nhuận thực tế cao hơn kế hoạch đề ra, công ty có thể trích thêm tới 20% phần lợi nhuận cao hơn (nhưng không cao 3 tháng lương).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP.HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



Koh Poh Tiong

Số: 303 /2018/TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 07 năm 2018

**TỜ TRÌNH**  
**V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2018**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông SABECO

Căn cứ chỉ tiêu lợi nhuận thực hiện năm 2018, Hội đồng quản trị SABECO kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

Số	Diễn giải	KH 2018 (Tr. Đồng)	TH 2017 (Tr. Đồng)
1	Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ	6.014.311	3.713.727
2	Lợi nhuận sau thuế	4.007.025	4.948.599
3	Phân phối lợi nhuận, trong đó:	2.508.559	2.648.015
	Trích quỹ Khen thưởng phúc lợi (đạt kế hoạch – 3 tháng lương)	226.168	337.126
	Trích quỹ Đầu tư phát triển	1.744	14.782
	Trích quỹ Công tác xã hội	36.163	51.623
	Chia cổ tức	2.244.484	2.244.484
	Tỷ lệ chia cổ tức	35%	35%
4	Lợi nhuận sau thuế còn lại	7.512.777	6.014.311

Căn cứ Thông tư 28/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 về việc thực hiện trích quỹ Khen thưởng phúc lợi:

- Nếu lợi nhuận thực tế bằng với kế hoạch đề ra, công ty có thể trích lên tới 3 tháng lương vào quỹ Khen thưởng phúc lợi;
- Nếu lợi nhuận thực tế cao hơn kế hoạch đề ra, công ty có thể trích thêm tới 20% phần lợi nhuận cao hơn (nhưng không cao 3 tháng lương).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP. HĐQT



**DỰ THẢO**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2018*

**QUY CHẾ TỔ CHỨC**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 CỦA  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA – RƯỢU – NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn (SABECO) ngày 8/8/2017;

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên SABECO năm 2018 diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị (HDQT) xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

**I. MỤC ĐÍCH:**

Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên SABECO năm 2018 (sau đây gọi tắt là ĐHĐCĐ hoặc Đại hội) diễn ra đúng quy định.

**II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG:**

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên SABECO năm 2018 đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên SABECO năm 2018.

**III. NỘI DUNG QUY CHẾ:**

**1. Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ:**

- a. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông/người được ủy quyền tham dự đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- b. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Mục III; ĐHĐCĐ phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện



cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- c. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Mục III; ĐHĐCĐ được triệu tập lần thứ ba trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai, và trong trường hợp này ĐHĐCĐ được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại ĐHĐCĐ lần thứ nhất.

## **2. Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội:**

Các cổ đông của SABECO theo danh sách chốt ngày 02/7/2018 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. **Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo uỷ quyền được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.**

## **3. Khách mời tại Đại hội:**

- Là các chức danh quản lý của SABECO, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

## **4. Khách mời, Cổ đông tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau:**

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân... theo yêu cầu của BTC Đại hội.
- Đăng ký danh sách cổ đông tham gia Đại hội, nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp tại hội trường Đại hội.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi cổ đông đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- **Người nhận uỷ quyền tham dự Đại hội không được uỷ quyền tham dự Đại hội cho người thứ ba tham dự Đại hội.**
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.

- Tuân thủ các quy định của BTC, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
- Trường hợp có cổ đông không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

#### **5. Chủ tọa Đại hội:**

- Chủ tọa Đại hội là Chủ tịch HĐQT. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số Thành viên HĐQT làm Chủ tọa cuộc họp; trường hợp không có người có thể làm Chủ tọa thì thành viên HĐQT có chức vụ cao nhất điều khiển để ĐHĐCĐ bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp.
- Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa:
  - Chủ trì Đại hội quyết định trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình Đại hội theo Quy định của Pháp luật và Điều lệ SABECO.
  - Hướng dẫn các cổ đông và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình và kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
  - Trả lời hoặc cử cán bộ quản lý có liên quan trả lời các vấn đề do Đại hội yêu cầu và giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt thời gian Đại hội diễn ra.
  - Các quyền và nghĩa vụ khác được quy định tại Điều lệ SABECO.

#### **6. Ban Thư ký Đại hội:**

- Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa chỉ định.
- Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội:
  - Thực hiện các công việc trợ giúp Đại hội theo sự phân công của Chủ tọa.
  - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu ý kiến của cổ đông.
  - Ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực, chính xác toàn bộ nội dung của Đại hội trong Biên bản họp Đại hội và soạn thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

#### **7. Ban kiểm tra tư cách cổ đông:**

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội do Ban tổ chức Đại hội cử.
- Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ tiếp nhận, kiểm tra các loại giấy tờ chứng minh tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước Đại hội.
- Trường hợp người đến dự Đại hội không chứng minh được đầy đủ tư cách cổ đông tham dự Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối cấp phiếu biểu quyết và tài liệu họp.

#### **8. Ban kiểm phiếu:**

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể là cán bộ công nhân viên của SABECO, cổ đông và/hoặc đơn vị tư vấn tổ chức ĐHĐCĐ. Thành viên Ban kiểm phiếu không đồng thời là Chủ tọa hoặc Ban Thư ký Đại hội.
- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
  - Kiểm tra nội dung, hình thức và số phiếu phát ra
  - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết
  - Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông và đại diện ủy quyền
  - Tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu
  - Công bố kết quả kiểm phiếu một cách trung thực, chính xác và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

#### **9. Phát biểu tại Đại hội:**

- Cổ đông tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.
- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

#### **10. Thể lệ biểu quyết tại Đại hội:**

##### **a. Các quy định chung về biểu quyết:**

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.
- Mỗi cổ đông đến tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức Đại hội phát trực tiếp: **một (01)**



**Thẻ biểu quyết** và **một (01) Phiếu biểu quyết** có ghi mã số đại biểu số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện có đóng dấu treo Công ty dùng để biểu quyết các nội dung theo chương trình Đại hội.

**b. Thẻ thức biểu quyết, trình tự xin ý kiến biểu quyết:**

Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ đều được xin ý kiến theo trình tự:

- Tán thành với nội dung vừa được trình;
- Không tán thành với nội dung vừa được trình;
- Không có ý kiến với nội dung vừa được trình.

Tại Đại hội, cổ đông tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung bằng một trong hai hình thức sau:

❖ **Phương thức giơ “Thẻ biểu quyết”:** Mỗi cổ đông/người được ủy quyền được phát một (01) Thẻ biểu quyết. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các cổ đông/người được ủy quyền giơ Thẻ biểu quyết lên cao hướng về phía Chủ tọa.

- Trường hợp cổ đông/người được ủy quyền không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành và không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó.
- Trường hợp cổ đông/người được ủy quyền giơ cao Thẻ biểu quyết trong cả ba lần hoặc hai trong số ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành và không ý kiến của một vấn đề, thì được xem như biểu quyết không tán thành vấn đề đó.
- Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, thành viên Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông tán thành, không tán thành, không có ý kiến.

❖ **Phương thức điền vào “Phiếu biểu quyết”:** Mỗi cổ đông/người được ủy quyền được phát một (01) Phiếu biểu quyết trong đó có ba (03) ý kiến: tán thành, không tán thành, không có ý kiến với từng vấn đề. Cổ đông/người được ủy quyền đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Phương thức này dùng để thông qua các nội dung thuộc Báo cáo/Tờ trình tại Đại hội.

**c. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết:**

❖ Phiếu biểu quyết hợp lệ:

- Phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra.
- Không tẩy xóa, cạo sửa, thay đổi các nội dung in ấn. Khi có bổ sung nội dung thì ghi đúng số thứ tự của nội dung cần biểu quyết, không viết thêm nội dung khác ngoại trừ các nội dung theo yêu cầu của Ban Tổ chức.
- Phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên của cổ đông/ người được ủy quyền tham dự.
- Đối với mỗi nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình): Thẻ có chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

❖ **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**

- Là các phiếu không đáp ứng được một trong các điều kiện của Phiếu biểu quyết hợp lệ. Tuy nhiên, các nội dung biểu quyết còn lại được biểu quyết hợp lệ sẽ vẫn được tính vào kết quả biểu quyết.

**d. Ghi nhận kết quả biểu quyết:**

Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ ghi nhận, kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung thông qua tại Đại hội. Đồng thời chịu trách nhiệm thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

**e. Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết**

- Đối với quyết định các nội dung liên quan đến loại cổ phần, tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của SABECO; dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của SABECO; tổ chức lại, giải thể SABECO; gia hạn hoạt động của SABECO được thông qua khi có ít nhất 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.
- Đối với các vấn đề khác được thông qua khi được số cổ đông/người được ủy quyền đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông/người được ủy quyền dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 23 Điều lệ.

**11. Biên bản và Nghị Quyết họp ĐHĐCĐ**

- Tất cả các nội dung tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 phải được Ban Thư ký ghi vào Biên bản của Đại hội.
- Biên bản và Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 phải được đọc và thông

**IV. THỰC HIỆN:**

- Tất cả các cổ đông, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của SABECO và các quy định pháp luật có liên quan, chấp hành các quyết định của Chủ tọa, Ban tổ chức Đại hội. Nếu vi phạm tùy theo mức độ Chủ tọa Đại hội sẽ áp dụng các biện pháp xử lý từ việc hạn chế không được phát biểu, trục xuất ra khỏi hội trường nơi diễn ra Đại hội, hoặc chuyển sang cơ quan pháp luật xử lý theo quy định của pháp luật.
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ SABECO, Luật Doanh nghiệp 2014 và các văn bản pháp luật liên quan.

***Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.***

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**KOH POH TIONG**



*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 7 năm 2018*

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA-RƯỢU-NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn (SABECO) ngày 8/8/2017;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn ngày 21/7/2018,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Thông qua Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động năm 2017 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán.

**Điều 3:** Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017 và Kế hoạch hoạt động năm 2018.

**Điều 4:** Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2017 và Kế hoạch hoạt động năm 2017.

**Điều 5:** Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2017 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018.

**Điều 6:** Thông qua Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2017 và Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2018.

**Điều 7:** Thông qua Tờ trình thay đổi ngành nghề kinh doanh.

**Điều 8:** Thông qua Tờ trình thay đổi cấu trúc quản lý doanh nghiệp.

**Điều 9:** Thông qua tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ SABECO

**Điều 10:** Thông qua việc bổ nhiệm HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 gồm 7 thành viên như sau:

- Ông/Bà...

**Điều 11:** Điều khoản thi hành:

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn được Đại hội nhất trí thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 21/7/2018.

Tất cả cổ đông của Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc Tổng công ty và toàn thể cán bộ công nhân viên của Tổng công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

***Nơi nhận:***

- Cổ đông SABECO;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Tổng giám đốc;
- Lưu VP.HĐQT, VPTCT.

**Koh Poh Tiang**

**REPORT OF BOARD OF MANAGEMENT**  
**For 2017 performance and 2018 business plan**

**I. Assessment of 2017 Performance:**

In 2017, global beer industry, was in the trend of decline, Vietnam beer market had been still able to maintain its steady growth. Vietnam economy is growing fast with increasing GDP, high urbanization speed and young generation accounts for 60% of total population. These support future growth for the Vietnam beer industry. Currently, Vietnam is listed in top 10 beer manufacturing countries, ranked 1<sup>st</sup> in Asean and 3<sup>rd</sup> in Asia in terms of beer consumption, with an average of 43 litres per capita per year. With a promising 5% growth per year, Vietnam would be an attractive market for all players in the beer industry.

In 2017, alongside the changes in excise tax policy, Saigon Beer – Alcohol – Beverages Corporation (SABECO) had to fiercely compete against other competitors, especially global brands with extensive market experience and strong financial resources. To counter these challenges, the Board of Management followed the direction and business plan of the Board of Directors, made timely and flexible changes in the products, sales and marketing strategies, to ensure Company's performance is in line with the original plan in terms of sales volume, revenue, profit as well as market share.

As a leader in Vietnam beer sales volume, SABECO has achieved remarkable results in 2017 and has exported products to over 30 countries. The BOM would like to report the key results of 2017 as follows:

**Financial Position:**

The Company maintained its financial performance in 2017 with good growth, compared to 2016 in terms of sales volume, revenue and profit. Other indicators such as working capital, receivables, payables, and capital structure, were closely monitored and effectively managed.

Categories	Unit	2016	2017	% growth rate
Total Volume	Million Litres	1,647	1,791	8.7%
Total Revenue	Billion VND	31,662	35,218	11.2%
Profit After Tax	Billion VND	4,517	4,949	9.6%

**Evaluation of Key Operating Activities:**

▪ **Marketing and Selling Activities:**

- Invested in marketing activities and branding campaign to strengthen Company's image, in line with long-term strategic plans particularly in positioning of each brands.
- Assessed and analysed each market segment to deploy appropriate marketing programs in line with long-term strategic plans supported by regional trading companies.
- Satisfied customer's requirements and needs in each market segment.





- Monitored and guided the sales support programs to increase effectiveness and ensure consistency throughout the system for achievement of targeted sales volume.
  - Focused on key distributors and distribution channels to meet market demand, taking into consideration the pricing strategies and market competitiveness.
- **Research & Development (R&D) Activities:**
- Invested in R&D activities and applied innovative technologies to diversify product portfolio, to improve product quality and reduced manufacturing costs to affirm Company's leading position in Vietnam beer industry and meet changing customer preferences.
- **Production Activities:**
- Maintained highest standard for product quality by improving procurement process of raw materials and production process.
  - Ensured production resources are operating at optimum capacity and efficiency.
  - Projects to expand production capacity were carried out on schedule to ensure market demand is met. The regulations and procedures in preparing and executing the projects were streamlined to increase efficiency and speed of implementation.
  - Focused on intensive application of technologies and constantly updated with new production technologies in asset management and technical practices.
  - Ensured health, environmental and sustainable requirements are met for all operational processes and procedures.
  - Closely monitored price movement of raw materials and ensure timely purchasing of production materials to ensure production costs are optimized.
  - Ensured adequate raw materials were distributed to the breweries as per production plan.
- **Human Resources Activities:**
- Restructured Company's structure to increase effectiveness of business management.
  - Reviewed the duties of each department within the Company and subsidiaries, standardized job descriptions for ease of competency assessment and developed action plans based on assessment results.
  - Upgraded IT system to ensure the safe archive and security of information of the Company, support in business management and operation of the Company's system.
- **Other Activities:**
- Implemented policies to ensure benefits and welfare of employees were well taken care of.
  - Put in place policies and procedures on environment protection, food hygiene, labor safety, fire and explosion prevention.
  - Actively implemented social responsibilities through charities, community support and other social events.
- **Subsidiaries, Associates and Joint Ventures' Activities:**
- As at 31<sup>st</sup> December 2017, SABECO has 3 wholly-owned companies, 19 subsidiaries with over 51% of ownership and 19 associates and joint ventures.
  - With the growth in sales volume in 2017, most of SABECO's subsidiaries and associates in core business activities (beer manufacturing and trading) and supporting industries



(packaging, transportation, mechanical) had recorded positive results in comparison to 2016, thereby increased the effectiveness of SABECO's capital investment.

- In addition, other associates and joint ventures in non-core businesses (e.g. banking, insurance, real estate, etc.) also contributed to the growth in profit in 2017. Overall, profit from associates and joint ventures in 2017 had significantly increased by 30% as compared to 2016.
- With the aim in improving operating performance focusing in core business activities, SABECO endeavored to divest the loss-making investments in non-core businesses in order to optimize the returns for shareholders.

## II. 2018 business plan:

2018 marked a significant milestone in the history of SABECO as the sale of majority equity stake to Vietnam Beverage Co. Ltd. was completed. With new members of the BOD and BOM joining the Company, coupled with the long-lasting tradition of Saigon Beer brand will lead the Company to a next phase of development and transformation. Thus, 2018 is a pivotal year for the Company to continue generating business momentum and pursuing targeted performance.

The following are the potential opportunities and threats of SABECO in 2018:

### ▪ Opportunities:

- Stable market demand with a 5% growth per year.
- Robust growth in non-urban areas and in mainstream product segment.
- Stable population growth with young population accounts for 62% of total population and growing economy, rising middle income consumers and urbanization are key contributing factors to Vietnam beer industry.

### ▪ Threats:

- Intense competition among beer companies within Vietnam market.
- Increase raw material prices due to seasonal weather changes have significant impact over beer industry performance.
- Limited products availability in the premium segment to meet the preference of young population with growing income.
- Increase of excise tax by 5% from 1<sup>st</sup> January 2018.

After taking into consideration the opportunities and threats, the Company would like to implement the following plans:

- Continue to review Company's system, structure and functional departments to meet business needs.
- Review branding strategy.
- Design appropriate marketing programs for each brand in line with product positioning for each market segment.
- Promote PR activities and events to reinforce brand awareness among consumers.
- Invest in new technologies, improve manufacturing procedure in production to meet market demand, improve product quality, reduce costs and meet environment regulatory requirements.
- Complete and adhere to the quality control procedure following the ISO 17025 standards, implement new analysis method to improve quality.
- Supply adequate raw materials and packaging to breweries as per production plan.



- Update and monitor approved supplier list, monitor and analyze raw materials to plan for purchasing schedule within the year.
- Improve recruitment and training activities to enhance competencies of employees.
- Meet regulatory requirements in environment protection, food hygiene, labor safety, fire and explosion prevention.
- Coordinate and participate in events and programs for corporate social responsibility.

We respectfully propose to 2018 General Meeting of Shareholders the BOM report for approval.

Sincerely,

**Recipients:**

- SABECO shareholders;
- BOD, BOS;
- Archived, Deputy General Director – Mr. Bennett Neo, Mr. Teo Hong Keng

***On behalf of SABECO's BOM***

***General Director***



**Nguyễn Thành Nam**





**SAIGON BEER – ALCOHOL – BEVERAGE CORPORATION**

**CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS  
FOR THE YEAR ENDED 31 DECEMBER 2017**



## SAIGON BEER – ALCOHOL – BEVERAGE CORPORATION

### CORPORATE INFORMATION

#### Business registration certificate

No. 4103010027 dated 17 April 2008 issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City.

#### Enterprise registration certificate

No. 0300583659 dated 29 February 2012 issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City.

The Business registration certificate was amended to the Enterprise registration certificate under joint stock company form on 29 February 2012. The sixth amended Enterprise registration certificate was issued on 1 September 2017.

#### Board of Management

Mr. Vo Thanh Ha	Chairman
Mr. Bui Ngoc Hanh	Member
Mr. Nguyen Bich Dat	Member
Mr. Nguyen Thanh Nam	Member (from 16 February 2017)
Mr. Vu Quang Hai	Member (until 16 February 2017)
Mr. Le Hong Xanh	Member (until 8 August 2017)

#### Board of Directors

Mr. Nguyen Thanh Nam	General Director (from 12 June 2017) Deputy General Director (until 12 June 2017) Sai Gon – Cu Chi Factory's Director (until 22 September 2017)
Mr. Le Hong Xanh	Managing Director (until 12 June 2017) Deputy General Director (until 1 July 2017)
Mr. Nguyen Minh An	Deputy General Director
Mr. Nguyen Huu Loc	Sai Gon – Cu Chi Factory's Director (From 22 September 2017)
Mr. Lam Du An	Deputy General Director (until 12 October 2017) Sai Gon – Nguyen Chi Thanh Factory's Director

#### Board of Supervisors

Mr. Nguyen Van Minh	Head of the Board (from 9 August 2017)
Mr. Dong Viet Trung	Head of the Board (until 8 August 2017)
Mr. Nguyen Van Minh	Member (from 16 February 2017 to 8 August 2017)
Mr. Ly Minh Hoang	Member (from 8 August 2017)
Mr. Hoang Giang Binh	Member (until 18 April 2017)
Mr. Chung Tri Dung	Member (until 16 February 2017)

#### Legal representative

Mr. Vo Thanh Ha	Chairman
Mr. Nguyen Thanh Nam	General Director (from 12 June 2017)

#### Registered office

No.187, Nguyen Chi Thanh Street, Ward 12, District 5, Ho Chi Minh City, Vietnam

#### Contact address

5th Floor, Vincom Commercial Centre, 72 Le Thanh Ton and 45A Ly Tu Trong, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam

**SAIGON BEER – ALCOHOL – BEVERAGE CORPORATION**

**CORPORATE INFORMATION (continued)**

**Representative office** The representative office of Saigon Beer – Alcohol – Beverage Corporation in Hanoi City: 6th Floor, No.97, Tran Hung Dao Street, Cua Nam Ward, Hoan Kiem District, Hanoi City, Vietnam

**Branches** Sai Gon – Cu Chi Beer Factory  
Lot C1, D3 Street, Northwest Cu Chi Industrial Zone, Cu Chi Town,  
Cu Chi District, Ho Chi Minh City, Vietnam

Saigon - Nguyen Chi Thanh Beer Factory  
No.187, Nguyen Chi Thanh Street, Ward 12, District 5  
Ho Chi Minh City, Vietnam

**Auditor** PwC (Vietnam) Limited



## SAIGON BEER – ALCOHOL – BEVERAGE CORPORATION

### STATEMENT OF THE RESPONSIBILITY OF THE BOARD OF DIRECTORS IN RESPECT OF THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

The Board of Directors of Saigon Beer – Alcohol - Beverage Corporation (“the Company”) is responsible for preparing the consolidated financial statements of the Company and its subsidiaries (together, “the Group”) which give a true and fair view of the financial position of the Group as at 31 December 2017, and of the results of operation and cash flows for the year then ended. In preparing these consolidated financial statements, the Board of Directors is required to:

- select suitable accounting policies and then apply them consistently;
- make judgments and estimates that are reasonable and prudent; and
- prepare the consolidated financial statements on a going concern basis unless it is inappropriate to presume that the Group will continue in business.

The Board of Directors is responsible for ensuring that proper accounting records are maintained, which disclose, with reasonable accuracy at any time, the financial position of the Group and which enable the consolidated financial statements to be prepared which comply with the basis of accounting set out in Note 2 to the consolidated financial statements. We are also responsible for safeguarding the assets of the Group and hence for taking reasonable steps for the prevention and detection of fraud and other irregularities.

### APPROVAL OF THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

We hereby approve the accompanying consolidated financial statements as set out on pages 6 to 68 which give a true and fair view of the financial position of the Group as at 31 December 2017 and of the results of its operations and cash flows for the year then ended in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Corporate Accounting System and applicable regulations on preparation and presentation of consolidated financial statements.

On behalf of the Board of Directors



Nguyen Thanh Nam  
General Director

Ho Chi Minh City, SR Vietnam  
2 April 2018



## **INDEPENDENT AUDITOR'S REPORT TO THE SHAREHOLDERS OF SAIGON BEER – ALCOHOL – BEVERAGE CORPORATION**

We have audited the accompanying consolidated financial statements of Saigon Beer – Alcohol – Beverage Corporation (“the Company”) and its subsidiaries (together, “the Group”) which were prepared on 31 December 2017 and approved by the Board of Directors on 2 April 2018. These consolidated financial statements include the consolidated balance sheet as at 31 December 2017, the consolidated income statement and consolidated cash flow statement for the year then ended and notes to these consolidated financial statements, as set out on pages 6 to 68.

### **The Board of Directors’ Responsibility**

The Board of Directors is responsible for the preparation and the true and fair presentation of the consolidated financial statements in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Corporate Accounting System and applicable regulations on preparation and presentation of consolidated financial statements and for such internal control which the Board of Directors determines necessary to enable the preparation and fair presentation of consolidated financial statements that are free from material misstatement, whether due to fraud or error.

### **Auditor’s Responsibility**

Our responsibility is to express an opinion on the consolidated financial statements based on our audit. We conducted our audit in accordance with Vietnamese Standards on Auditing. Those standards require that we comply with ethical standards and requirements and plan and perform the audit in order to obtain reasonable assurance as to whether the consolidated financial statements are free from material misstatement.

An audit involves performing procedures to obtain audit evidence about the amounts and disclosures in the consolidated financial statements. The procedures selected depend on the auditor’s judgment, including an assessment of the risks of material misstatement of the consolidated financial statements, whether due to fraud or error. In making those risk assessments, the auditor considers internal control relevant to the Group’s preparation and true and fair presentation of the consolidated financial statements in order to design audit procedures that are appropriate in the circumstances, but not for the purpose of expressing an opinion on the effectiveness of the Group’s internal control. An audit also includes evaluating the appropriateness of accounting policies used and the reasonableness of accounting estimates made by the Board of Directors, as well as evaluating the overall presentation of the consolidated financial statements.

We believe that the audit evidence we have obtained is sufficient and appropriate to provide a basis for our audit opinion.





### Auditor's Opinion

In our opinion, the consolidated financial statements present fairly, in all material respects, the financial position of the Group as at 31 December 2017, its financial performance and cash flows for the year then ended in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Corporate Accounting System and applicable regulations on the preparation and presentation of consolidated financial statements.

### Other Matters

The consolidated financial statements of the Group for the year ended 31 December 2016 were audited by another auditor, who expressed an unmodified opinion on those statements on 7 March 2017. The Board of Directors decided to restate the consolidated financial statements for the year ended 31 December 2016 as disclosed in Note 44.

The independent auditor's report is prepared in Vietnamese and English. Should there be any conflict between the Vietnamese and English copies, the Vietnamese copy shall take precedence.

### For and on behalf of PwC (Vietnam) Limited



Quach Thanh Chau  
Audit Practising Licence No: 0875-2018-006-1  
Authorised signatory

Luong Thi Anh Tuyet  
Audit Practising Licence No: 3048-2017-006-1

Report reference number: HCM7186  
Ho Chi Minh City, 2 April 2018

As indicated in Note 2.1 to the consolidated financial statements, the accompanying consolidated financial statements are not intended to present the financial position, results of operations and cash flows in accordance with accounting principles and practices generally accepted in countries and jurisdictions other than SR Vietnam, and furthermore their utilisation is not designed for those who are not informed about SR Vietnam's accounting principles, procedures and practices.



## CONSOLIDATED BALANCE SHEET

Code	ASSETS	Note	As at 31 December	
			2017 VND	2016 VND (Restated – Note 44)
<b>100</b>	<b>CURRENT ASSETS</b>		<b>13,686,327,476,651</b>	<b>10,722,470,187,475</b>
		3		
<b>110</b>	<b>Cash and cash equivalents</b>		<b>4,268,598,818,042</b>	<b>3,444,825,444,503</b>
111	Cash		1,631,824,576,797	1,067,588,147,827
112	Cash equivalents		2,636,774,241,245	2,377,237,296,676
<b>120</b>	<b>Short-term investments</b>	4(a)	<b>6,558,801,231,269</b>	<b>3,174,321,174,216</b>
123	Investments held-to-maturity		6,558,801,231,269	3,174,321,174,216
<b>130</b>	<b>Short-term receivables</b>		<b>715,326,353,415</b>	<b>1,090,484,124,645</b>
131	Short-term trade accounts receivable	5	171,320,969,298	551,218,730,609
132	Short-term prepayments to suppliers	6	108,549,780,497	166,784,656,218
136	Other short-term receivables	7(a)	468,739,410,975	402,155,031,238
137	Provision for doubtful debts – short-term	8(a)	(53,455,692,637)	(49,846,178,702)
139	Shortage of assets awaiting resolution	9	20,171,885,282	20,171,885,282
<b>140</b>	<b>Inventories</b>	10(a)	<b>2,003,535,067,335</b>	<b>2,134,361,489,832</b>
141	Inventories		2,116,546,352,025	2,171,045,269,254
149	Provision for decline in value of inventories		(113,011,284,690)	(36,683,779,422)
<b>150</b>	<b>Other current assets</b>		<b>140,066,006,590</b>	<b>878,477,954,279</b>
151	Short-term prepaid expenses	11(a)	24,912,851,252	67,695,049,694
152	Value Added Tax to be reclaimed	19	112,192,286,560	133,125,768,230
153	Taxes and other payables to the State Budget	12, 19	2,960,868,778	677,657,136,355

**CONSOLIDATED BALANCE SHEET**  
**(continued)**


Code	ASSETS (continued)	Note	As at 31 December	
			2017 VND	2016 VND (Restated – Note 44)
<b>200</b>	<b>LONG-TERM ASSETS</b>		<b>8,327,361,633,259</b>	<b>8,472,277,522,027</b>
<b>210</b>	<b>Long-term receivables</b>		<b>20,093,775,062</b>	<b>17,479,816,391</b>
211	Long-term account receivables		4,761,134,371	5,317,157,150
215	Long-term lending		4,000,000,000	4,000,000,000
216	Other long-term receivables	7(b)	49,118,570,411	46,503,666,490
219	Provision for doubtful debts – long-term	8(b)	(37,785,929,720)	(38,341,007,249)
<b>220</b>	<b>Fixed assets</b>		<b>5,008,100,480,672</b>	<b>5,473,890,167,787</b>
221	Tangible fixed assets	13(a)	4,044,747,362,200	4,488,854,249,443
222	Cost		9,343,836,360,323	9,186,604,019,960
223	Accumulated depreciation		(5,299,088,998,123)	(4,697,749,770,517)
227	Intangible fixed assets	13(b)	963,353,118,472	985,035,918,344
228	Cost		1,088,315,805,211	1,098,990,100,615
229	Accumulated amortisation		(124,962,686,739)	(113,954,182,271)
<b>230</b>	<b>Investment properties</b>	14	<b>67,657,774,573</b>	<b>56,987,547,102</b>
231	Cost		83,725,457,765	71,374,464,942
232	Accumulated depreciation		(16,067,683,192)	(14,386,917,840)
<b>240</b>	<b>Long-term assets in progress</b>		<b>111,505,655,106</b>	<b>76,866,965,060</b>
242	Construction in progress	15	111,505,655,106	76,866,965,060
<b>250</b>	<b>Long-term investments</b>		<b>2,152,327,824,131</b>	<b>1,959,509,760,655</b>
252	Investments in associates, joint ventures	4(b)	1,747,121,088,747	1,602,030,153,562
253	Investments in other entities	4(b)	736,652,914,597	763,251,332,167
254	Provision for long-term investments	4(b)	(352,315,059,118)	(426,640,604,979)
255	Investments held-to-maturity	4(a)	20,868,879,905	20,868,879,905
<b>260</b>	<b>Other long-term assets</b>		<b>967,676,123,715</b>	<b>887,543,265,032</b>
261	Long-term prepaid expenses	11(b)	816,991,436,755	756,355,605,445
262	Deferred income tax assets	16	136,822,415,511	121,304,649,369
263	Long-term supplies and spare parts	10(b)	13,862,271,449	9,883,010,218
<b>270</b>	<b>TOTAL ASSETS</b>		<b>22,013,689,109,910</b>	<b>19,194,747,709,502</b>

The notes on pages 11 to 68 are an integral part of these consolidated financial statements.



**CONSOLIDATED BALANCE SHEET**  
**(continued)**

Code	RESOURCES	Note	As at 31 December	
			2017 VND	2016 VND (Restated – Note 44)
<b>300</b>	<b>LIABILITIES</b>		<b>7,593,162,674,962</b>	<b>6,898,812,937,830</b>
<b>310</b>	<b>Short-term liabilities</b>		<b>7,401,584,603,555</b>	<b>6,613,016,425,796</b>
311	Short-term trade accounts payable	17	2,020,399,662,484	2,016,162,043,577
312	Short-term advances from customers	18	89,250,848,970	490,295,652,849
313	Tax and other payables to the State Budget	19	1,209,757,064,447	971,134,583,923
314	Payable to employees		222,226,205,331	264,807,999,201
315	Short-term accrued expenses	20	196,525,953,248	226,577,837,383
318	Short-term unearned revenue		606,060,605	800,000,000
319	Other short-term payables	21(a)	2,630,180,684,051	1,270,403,801,122
320	Short-term borrowings	22(a)	722,903,981,780	1,042,309,667,870
321	Provision for long-term liabilities		12,991,411,679	-
322	Bonus and welfare funds	23	296,742,730,960	330,524,839,871
<b>330</b>	<b>Long-term liabilities</b>		<b>191,578,071,407</b>	<b>285,796,512,034</b>
332	Long-term advances from customers		22,183,449	22,183,449
337	Other long-term payables	21(b)	53,632,516,000	52,776,316,000
338	Long-term borrowings	22(b)	1,941,629,834	164,412,285,558
341	Deferred income tax liabilities	16	17,217,198,238	13,747,487,771
342	Provision for long-term liabilities		64,493,890,463	567,585,833
343	Fund for science and technology development		54,270,653,423	54,270,653,423
<b>400</b>	<b>OWNERS' EQUITY</b>		<b>14,420,526,434,948</b>	<b>12,295,934,771,672</b>
<b>410</b>	<b>Capital and reserves</b>		<b>14,420,489,034,948</b>	<b>12,295,897,371,672</b>
411	Owners' capital	24, 25	6,412,811,860,000	6,412,811,860,000
411a	- Ordinary shares with voting rights		6,412,811,860,000	6,412,811,860,000
414	Owners' other capital	25	3,208,666,226	3,208,666,226
415	Treasury shares	25	-	(23,450,000,000)
417	Foreign exchange differences	25	19,113,771,975	17,006,600,079
418	Investment and development funds	25	1,118,963,482,640	1,118,398,295,310
420	Other funds	25	5,327,112,664	6,040,737,039
421	Undistributed earnings	25	5,823,903,898,574	3,713,726,741,137
421a	- Undistributed earnings of the previous years		2,946,086,838,409	1,675,604,484,894
421b	- Post-tax profit of current year		2,877,817,060,165	2,038,122,256,243
429	Non-controlling interests	25, 26	1,037,160,242,869	1,048,154,471,881
<b>430</b>	<b>Budget sources and other funds</b>		<b>37,400,000</b>	<b>37,400,000</b>
431	Budget sources		37,400,000	37,400,000
<b>440</b>	<b>TOTAL RESOURCES</b>		<b>22,013,689,109,910</b>	<b>19,194,747,709,502</b>

  
 Hoang Thanh Van  
 Preparer

  
 Nguyen Tien Dung  
 Chief Accountant

  
 Nguyen Thanh Nam  
 General Director  
 2 April 2018

The notes on pages 11 to 68 are an integral part of these consolidated financial statements.



## CONSOLIDATED INCOME STATEMENT

Code	Note	For the year ended 31 December	
		2017 VND	2016 VND (Restated – Note 44)
01	Sales	34,438,171,048,592	30,602,446,316,556
02	Less deductions	(244,780,494,353)	(135,752,579,713)
10	Net sales	30 34,193,390,554,239	30,466,693,736,843
11	Cost of sales	31 (25,327,872,489,662)	(22,299,654,609,655)
20	Gross profit	8,865,518,064,577	8,167,039,127,188
21	Financial income	32 506,107,630,554	751,041,069,989
22	Financial expenses	33 25,805,674,678	(68,664,200,785)
23	- Including: Interest expenses	(42,111,534,689)	(82,182,081,908)
24	Profit sharing from investment in joint ventures and associates	411,873,934,391	305,649,678,623
25	Selling expenses	34 (2,811,111,874,500)	(2,671,906,350,771)
26	General and administration expenses	35 (935,974,797,536)	(780,911,026,732)
30	Net operating profit	6,062,218,632,164	5,702,248,297,512
31	Other income	106,139,463,217	138,614,329,944
32	Other expenses	(91,266,440,247)	(113,519,220,050)
40	Net other income	36 14,873,022,970	25,095,109,894
50	Net accounting profit before tax	6,077,091,655,134	5,727,343,407,406
51	Business income tax - current	38 (1,140,540,458,945)	(411,415,406,799)
52	Business income tax - deferred	16, 38 12,048,055,675	(798,584,559,967)
60	Net profit after tax	4,948,599,251,864	4,517,343,440,640
	In which:		
61	Profit after tax attributable to the Company	4,711,485,204,581	4,338,773,356,882
62	Profit after tax attributable to non - controlling interests	237,114,047,283	178,570,083,758
70	Earnings per share	29 6,915	6,194
71	Diluted earnings per share	29 6,915	6,194

Hoang Thanh Van  
Preparer

Nguyen Tien Dung  
Chief Accountant

Nguyen Thanh Nam  
General Director  
2 April 2018



**COSOLIDATED CASH FLOW STATEMENT**  
**(Indirect method)**

		For the year ended 31 December	
		2017	2016
		VND	VND
Code	Notes		(Restated – Note 44)
<b>CASH FLOWS FROM OPERATING ACTIVITIES</b>			
01	<b>Net accounting profit before tax</b>	<b>6,077,091,655,134</b>	<b>5,727,343,407,406</b>
	Adjustments for:		
02	Depreciation and amortisation	625,353,451,649	632,464,161,880
03	Provisions/(reversal of provisions)	81,974,112,122	(7,126,993,043)
04	Unrealised foreign exchange losses	105,642,811	1,407,026
05	Profits from investing activities	(920,687,812,365)	(1,053,307,864,078)
06	Interest expenses	42,111,534,689	82,182,081,908
08	<b>Operating profit before changes in working capital</b>	<b>5,905,948,584,040</b>	<b>5,381,556,201,099</b>
09	Decrease/(increase) in receivables	187,690,969,602	(106,137,506,487)
10	Decrease/(increase) in inventories	50,519,655,998	(210,519,271,008)
11	Decrease in payables	(329,359,651,676)	(2,915,780,040,492)
12	Increase in prepaid expenses	(17,853,632,868)	(54,335,072,441)
14	Interest paid	(44,424,319,099)	(87,165,769,568)
15	Business income tax paid	(294,736,168,316)	(984,037,331,258)
17	Other payments on operating activities	(389,966,128,772)	(304,207,973,110)
20	<b>Net cash inflows from operating activities</b>	<b>5,067,819,308,909</b>	<b>719,373,236,735</b>
<b>CASH FLOWS FROM INVESTING ACTIVITIES</b>			
21	Purchases of fixed assets and other long-term assets	(151,157,759,584)	(156,346,954,556)
22	Proceeds from disposals of fixed assets and other long-term assets	14,863,280,117	40,502,081,658
23	Deposits at banks with maturity exceeding 3 months	(7,278,046,709,349)	(3,034,021,174,216)
24	Proceeds from lendings, deposits at banks with maturity exceeding 3 months	3,893,566,652,296	809,466,940,162
25	Investments in other entities	(43,880,715,400)	(27,824,678,187)
26	Proceeds from divestment in other entities	66,048,265,300	581,149,667,139
27	Dividends and interest received	678,088,897,966	783,616,859,474
30	<b>Net cash outflows from investing activities</b>	<b>(2,820,518,088,654)</b>	<b>(1,003,457,258,526)</b>
<b>CASH FLOWS FROM FINANCING ACTIVITIES</b>			
31	Proceeds from reissue of treasury shares	67,207,854,357	5,820,025,630
33	Proceeds from borrowings	3,541,517,218,824	3,880,680,269,651
35	Repayments of borrowings	(4,023,393,560,638)	(4,336,074,219,633)
36	Dividends paid	(1,008,864,945,050)	(3,757,483,070,376)
40	<b>Net cash outflows from financing activities</b>	<b>(1,423,533,432,507)</b>	<b>(4,207,056,994,728)</b>
50	<b>Net increase/(decrease) in cash and cash equivalents</b>	<b>823,767,787,748</b>	<b>(4,491,141,016,519)</b>
60	<b>Cash and cash equivalents at beginning of year</b>	<b>3,444,825,444,503</b>	<b>7,935,974,303,078</b>
61	Effect of foreign exchange differences	5,585,791	(7,842,056)
70	<b>Cash and cash equivalents at end of year</b>	<b>4,268,598,818,042</b>	<b>3,444,825,444,503</b>

Major non-cash transactions in the year were presented in Note 40.

  
 Hoang Thanh Van  
 Preparer

  
 Nguyen Tien Dung  
 Chief Accountant

  
 Nguyen Thanh Nam  
 General Director  
 2 April 2018



The notes on pages 11 to 68 are an integral part of these consolidated financial statements.

**SAIGON BEER – ALCOHOL – BEVERAGE CORPORATION**

**SEPARATE FINANCIAL STATEMENTS  
FOR THE YEAR ENDED 31 DECEMBER 2017**





## SAIGON BEER – ALCOHOL – BEVERAGE CORPORATION

### CORPORATE INFORMATION

#### Business registration certificate

No. 4103010027 dated 17 April 2008 issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City.

#### Enterprise registration certificate

No. 0300583659 dated 29 February 2012 issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City.

The Business registration certificate was amended to the Enterprise registration certificate under joint stock company form on 29 February 2012. The sixth amended Enterprise registration certificate was issued on 1 September 2017.

#### Board of Management

Mr. Vo Thanh Ha	Chairman
Mr. Bui Ngoc Hanh	Member
Mr. Nguyen Bich Dat	Member
Mr. Nguyen Thanh Nam	Member (from 16 February 2017)
Mr. Vu Quang Hai	Member (until 16 February 2017)
Mr. Le Hong Xanh	Member (until 8 August 2017)

#### Board of Directors

Mr. Nguyen Thanh Nam	General Director (from 12 June 2017) Deputy General Director (until 12 June 2017) Sai Gon – Cu Chi Factory's Director (until 22 September 2017)
Mr. Le Hong Xanh	Managing Director (until 12 June 2017) Deputy General Director (until 1 July 2017)
Mr. Nguyen Minh An	Deputy General Director
Mr. Nguyen Huu Loc	Sai Gon – Cu Chi Factory's Director (From 22 September 2017)
Mr. Lam Du An	Deputy General Director (until 12 October 2017) Sai Gon – Nguyen Chi Thanh Factory's Director

#### Board of Supervisors

Mr. Nguyen Van Minh	Head of the Board (from 9 August 2017)
Mr. Dong Viet Trung	Head of the Board (until 8 August 2017)
Mr. Nguyen Van Minh	Member (from 16 February 2017 to 8 August 2017)
Mr. Ly Minh Hoang	Member (from 8 August 2017)
Mr. Hoang Giang Binh	Member (until 18 April 2017)
Mr. Chung Tri Dung	Member (until 16 February 2017)

#### Legal representative

Mr. Vo Thanh Ha	Chairman
Mr. Nguyen Thanh Nam	General Director (from 12 June 2017)

#### Registered office

No.187, Nguyen Chi Thanh Street, Ward 12, District 5, Ho Chi Minh City, Vietnam

#### Contact address

5th Floor, Vincom Commercial Centre, 72 Le Thanh Ton and 45A Ly Tu Trong, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam

**SAIGON BEER – ALCOHOL – BEVERAGE CORPORATION**

**CORPORATE INFORMATION (continued)**

**Representative office**    The representative office of Saigon Beer – Alcohol – Beverage Corporation in Hanoi City: 6th Floor, No.97, Tran Hung Dao Street, Cua Nam Ward, Hoan Kiem District, Hanoi City, Vietnam

**Branches**                      Sai Gon – Cu Chi Beer Factory  
Lot C1, D3 Street, Northwest Cu Chi Industrial Zone, Cu Chi Town,  
Cu Chi District, Ho Chi Minh City, Vietnam

Saigon - Nguyen Chi Thanh Beer Factory  
No.187, Nguyen Chi Thanh Street, Ward 12, District 5  
Ho Chi Minh City, Vietnam

**Auditor**                        PwC (Vietnam) Limited

## SAIGON BEER – ALCOHOL – BEVERAGE CORPORATION

### STATEMENT OF THE RESPONSIBILITY OF THE BOARD OF DIRECTORS IN RESPECT OF THE SEPARATE FINANCIAL STATEMENTS

The Board of Directors of Saigon Beer – Alcohol - Beverage Corporation (“the Company”) is responsible for preparing the separate financial statements of the Company which give a true and fair view of the financial position of the Company as at 31 December 2017, and of the results of operation and cash flows for year ended. In preparing these separate financial statements, the Board of Directors is required to:

- select suitable accounting policies and then apply them consistently;
- make judgments and estimates that are reasonable and prudent; and
- prepare the separate financial statements on a going concern basis unless it is inappropriate to presume that the Company will continue in business.

The Board of Directors is responsible for ensuring that proper accounting records are maintained, which disclose, with reasonable accuracy at any time, the financial position of the Company and which enable the separate financial statements to be prepared which comply with the basis of accounting set out in Note 2 to the separate financial statements. We are also responsible for safeguarding the assets of the Company and hence for taking reasonable steps for the prevention and detection of fraud and other irregularities.

### APPROVAL OF THE SEPARATE FINANCIAL STATEMENTS

We hereby approve the accompanying separate financial statements as set out on pages 6 to 63 which give a true and fair view of the financial position of the Company as at 31 December 2017 and of the results of its operations and cash flows for the year then ended in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Corporate Accounting System and applicable regulations on preparation and presentation of separate financial statements.

Users of these separate financial statements of the Company should read them together with the consolidated financial statements of the Company and its subsidiaries (together, “the Group”) for the year ended 31 December 2017 in order to obtain full information on the financial position and results of the operations and cash flows of the Group.

On behalf of the Board of Directors



Nguyen Thanh Nam  
General Director

Ho Chi Minh City, SR Vietnam  
29 March 2018





## **INDEPENDENT AUDITOR'S REPORT TO THE SHAREHOLDERS OF SAIGON BEER – ALCOHOL – BEVERAGE CORPORATION**

We have audited the accompanying separate financial statements of Saigon Beer – Alcohol – Beverage Corporation (“the Company”) which were prepared on 31 December 2017 and approved by the Board of Directors on 29 March 2018. These separate financial statements include the separate balance sheet as at 31 December 2017, the separate income statement and separate cash flow statement for the year then ended and notes to these separate financial statements, as set out on pages 6 to 63.

### **The Board of Directors’ Responsibility**

The Board of Directors is responsible for the preparation and the true and fair presentation of the separate financial statements in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Corporate Accounting System and applicable regulations on preparation and presentation of separate financial statements and for such internal control which the Board of Directors determines necessary to enable the preparation and fair presentation of separate financial statements that are free from material misstatement, whether due to fraud or error.

### **Auditor’s Responsibility**

Our responsibility is to express an opinion on the separate financial statements based on our audit. We conducted our audit in accordance with Vietnamese Standards on Auditing. Those standards require that we comply with ethical standards and requirements and plan and perform the audit in order to obtain reasonable assurance as to whether the separate financial statements are free from material misstatement.

An audit involves performing procedures to obtain audit evidence about the amounts and disclosures in the separate financial statements. The procedures selected depend on the auditor’s judgment, including an assessment of the risks of material misstatement of the separate financial statements, whether due to fraud or error. In making those risk assessments, the auditor considers internal control relevant to the Company’s preparation and true and fair presentation of the separate financial statements in order to design audit procedures that are appropriate in the circumstances, but not for the purpose of expressing an opinion on the effectiveness of the Company’s internal control. An audit also includes evaluating the appropriateness of accounting policies used and the reasonableness of accounting estimates made by the Board of Directors, as well as evaluating the overall presentation of the separate financial statements.

We believe that the audit evidence we have obtained is sufficient and appropriate to provide a basis for our audit opinion.



### Auditor's Opinion

In our opinion, the separate financial statements present fairly, in all material respects, the separate financial position of the Company as at 31 December 2017, its separate financial performance and separate cash flows for the year then ended in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Corporate Accounting System and applicable regulations on the preparation and presentation of separate financial statements.

### Other Matters

The separate financial statements of the Company for the year ended 31 December 2016 were audited by another auditor, who expressed an unmodified opinion on those statements on 7 March 2017. The Board of Directors decided to restate the financial statements for the year ended 31 December 2016 as disclosed in Note 40.

This independent auditor's report is prepared in Vietnamese and English. Should there be any conflict between the Vietnamese and English copies, the Vietnamese copy shall take precedence.

### For and on behalf of PwC (Vietnam) Limited



  
Quach Thanh Chau  
Audit Practising Licence No: 0875-2018-006-1  
Authorised signatory

  
Luong Thi Anh Tuyet  
Audit Practising Licence No: 3048-2017-006-1

Report reference number: HCM6910  
Ho Chi Minh City, 29 March 2018

As indicated in Note 2.1 to the separate financial statements, the accompanying separate financial statements are not intended to present the financial position, results of operations and cash flows in accordance with accounting principles and practices generally accepted in countries and jurisdictions other than SR Vietnam, and furthermore their utilisation is not designed for those who are not informed about SR Vietnam's accounting principles, procedures and practices.

## SEPARATE BALANCE SHEET

Code	ASSETS	Note	As at 31 December	
			2017 VND	2016 VND (Restated – Note 40)
<b>100</b>	<b>CURRENT ASSETS</b>		<b>11,323,011,283,213</b>	<b>7,197,862,235,245</b>
<b>110</b>	<b>Cash and cash equivalents</b>	3	<b>2,382,294,145,898</b>	<b>1,880,612,291,229</b>
111	Cash		262,294,145,898	180,612,291,229
112	Cash equivalents		2,120,000,000,000	1,700,000,000,000
<b>120</b>	<b>Short-term investments</b>		<b>6,374,000,000,000</b>	<b>2,940,000,000,000</b>
123	Investments held-to-maturity	4(a)	6,374,000,000,000	2,940,000,000,000
<b>130</b>	<b>Short-term receivables</b>		<b>2,156,246,766,937</b>	<b>1,323,984,478,709</b>
131	Short-term trade accounts receivable	5	1,305,092,241,908	654,947,891,118
132	Short-term prepayments to suppliers	6	9,564,895,915	25,835,999,243
136	Other short-term receivables	7(a)	867,877,020,095	669,487,979,329
137	Provision for doubtful debts – short-term	8(a)	(40,787,786,892)	(40,787,786,892)
139	Shortage of assets awaiting resolution	9	14,500,395,911	14,500,395,911
<b>140</b>	<b>Inventories</b>	10(a)	<b>388,093,755,215</b>	<b>395,709,326,162</b>
141	Inventories		414,420,214,598	410,266,010,507
149	Provision for decline in value of inventories		(26,326,459,383)	(14,556,684,345)
<b>150</b>	<b>Other current assets</b>		<b>22,376,615,163</b>	<b>657,556,139,145</b>
151	Short-term prepaid expenses	11(a)	1,491,233,083	7,330,467,472
152	Value Added Tax to be reclaimed	18	20,885,169,356	9,424,137,131
153	Taxes and other payables to the State	12,		
	Budget	18	212,724	640,801,534,542

The notes on pages 11 to 63 are an integral part of these separate financial statements.



SEPARATE BALANCE SHEET  
(continued)

Code	ASSETS (continued)	Note	As at 31 December	
			2017 VND	2016 VND (Restated – Note 40)
<b>200</b>	<b>LONG-TERM ASSETS</b>		<b>6,156,832,349,207</b>	<b>6,268,339,688,713</b>
<b>210</b>	<b>Long-term receivables</b>		<b>319,351,652,760</b>	<b>320,787,195,660</b>
215	Long-term lending		4,000,000,000	9,900,000,000
216	Other long-term receivables	7(b)	348,220,532,665	349,656,075,565
219	Provision for doubtful debts – long-term	8(b)	(32,868,879,905)	(38,768,879,905)
<b>220</b>	<b>Fixed assets</b>		<b>1,840,303,606,752</b>	<b>2,052,019,379,902</b>
221	Tangible fixed assets	13(a)	954,626,221,143	1,157,698,733,135
222	Historical cost		3,427,249,784,365	3,386,884,827,897
223	Accumulated depreciation		(2,472,623,563,222)	(2,229,186,094,762)
227	Intangible fixed assets	13(b)	885,677,385,609	894,320,646,767
228	Historical cost		989,440,803,824	987,925,803,824
229	Accumulated amortisation		(103,763,418,215)	(93,605,157,057)
<b>230</b>	<b>Investment properties</b>	14	<b>4,354,990,620</b>	<b>4,747,955,124</b>
231	Historical cost		7,859,289,977	7,859,289,977
232	Accumulated depreciation		(3,504,299,357)	(3,111,334,853)
<b>240</b>	<b>Long-term assets in progress</b>		<b>61,211,627,837</b>	<b>29,216,550,436</b>
242	Construction in progress	15	61,211,627,837	29,216,550,436
<b>250</b>	<b>Long-term investments</b>		<b>3,810,074,657,892</b>	<b>3,760,530,037,279</b>
251	Investments in subsidiaries	4(b)	2,728,068,835,029	2,728,068,835,029
252	Investments in associates, joint ventures	4(b)	687,084,845,720	666,884,845,720
253	Investments in other entities	4(b)	783,539,401,803	807,063,205,046
254	Provision for long-term investments	4(b)	(409,487,304,565)	(462,355,728,421)
255	Investments held-to-maturity	4(a)	20,868,879,905	20,868,879,905
<b>260</b>	<b>Other long-term assets</b>		<b>121,535,813,346</b>	<b>101,038,570,312</b>
261	Long-term prepaid expenses	11(b)	85,450,744,309	75,573,566,548
262	Deferred income tax assets	16	34,929,597,381	21,844,700,874
263	Long-term supplies and spare parts	10(b)	1,155,471,656	3,620,302,890
<b>270</b>	<b>TOTAL ASSETS</b>		<b>17,479,843,632,420</b>	<b>13,466,201,923,958</b>

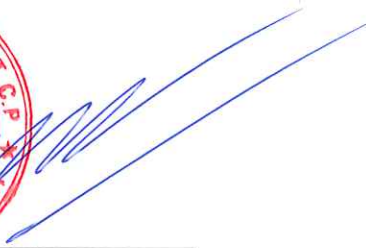
The notes on pages 11 to 63 are an integral part of these separate financial statements.

SEPARATE BALANCE SHEET  
(continued)

Code	RESOURCES	Note	For the year ended 31 December	
			2017 VND	2016 VND (Restated – Note 40)
<b>300</b>	<b>LIABILITIES</b>		<b>5,370,277,081,680</b>	<b>3,425,964,930,845</b>
<b>310</b>	<b>Short-term liabilities</b>		<b>5,239,437,665,215</b>	<b>3,320,091,961,422</b>
311	Short-term trade accounts payable	17	2,017,620,399,768	1,551,081,121,557
312	Short-term advances from customers		3,366,746,525	788,329,086
313	Tax and other payables to the State Budget	18	574,189,634,734	410,027,573,389
314	Payable to employees		53,540,955,885	105,953,656,715
315	Short-term accrued expenses	19	53,169,977,301	74,886,545,328
319	Other short-term payables	20(a)	2,440,537,137,922	988,058,331,719
322	Bonus and welfare funds	21	97,012,813,080	189,296,403,628
<b>330</b>	<b>Long-term liabilities</b>		<b>130,839,416,465</b>	<b>105,872,969,423</b>
337	Other long-term payables	20(b)	51,602,316,000	51,602,316,000
342	Provision for long-term liabilities		24,966,447,042	-
343	Fund for science and technology development		54,270,653,423	54,270,653,423
<b>400</b>	<b>OWNERS' EQUITY</b>		<b>12,109,566,550,740</b>	<b>10,040,236,993,113</b>
<b>410</b>	<b>Capital and reserves</b>		<b>12,109,566,550,740</b>	<b>10,040,236,993,113</b>
411	Owners' capital	22, 23	6,412,811,860,000	6,412,811,860,000
411a	- Ordinary shares with voting rights		6,412,811,860,000	6,412,811,860,000
418	Investment and development funds	23	760,819,802,040	760,819,802,040
421	Undistributed earnings	23	4,935,934,888,700	2,866,605,331,073
421a	- Undistributed earnings of the previous years	23	2,790,638,035,073	892,137,789,401
421b	- Post-tax profit of the current year	23	2,145,296,853,627	1,974,467,541,672
<b>440</b>	<b>TOTAL RESOURCES</b>		<b>17,479,843,632,420</b>	<b>13,466,201,923,958</b>

  
Le Thi Thien Thanh  
Preparer

  
Nguyen Tien Dung  
Chief Accountant

  
Nguyen Thanh Nam  
General Director  
29 March 2018



The notes on pages 11 to 63 are an integral part of these separate financial statements.

## SEPARATE INCOME STATEMENT

Code	Note	For the year ended 31 December	
		2017 VND	2016 VND (Restated – Note 40)
01	Sales	34,503,890,606,310	30,895,884,089,945
02	Less deductions	-	(551,915,200)
10	Net sales	34,503,890,606,310	30,895,332,174,745
11	Cost of sales	(29,588,446,699,863)	(26,513,435,310,686)
20	Gross profit	4,915,443,906,447	4,381,896,864,059
21	Financial income	2,142,341,449,056	1,634,597,657,117
22	Financial expenses	50,027,658,964	20,775,323,891
25	Selling expenses	(1,446,841,604,384)	(650,161,156,589)
26	General and administration expenses	(370,150,098,282)	(312,759,691,123)
30	Net operating profit	5,290,821,311,801	5,074,348,997,355
31	Other income	2,310,276,092	49,587,390,746
32	Other expenses	(10,148,296,672)	(13,565,615,120)
40	Net other (expenses)/income	(7,838,020,580)	36,021,775,626
50	Net accounting profit before tax	5,282,983,291,221	5,110,370,772,981
51	Business income tax - current	(733,785,378,516)	(166,240,893,977)
52	Business income tax - deferred	13,084,896,507	(821,161,839,333)
60	Net profit after tax	4,562,282,809,212	4,122,968,039,671

Le Thi Thien Thanh  
Preparer

Nguyen Tien Dung  
Chief Accountant

Nguyen Thanh Nam  
General Director  
29 March 2018



The notes on pages 11 to 63 are an integral part of these separate financial statements.




## SAIGON BEER – ALCOHOL – BEVERAGE CORPORATION

Form B 03 - DN


SEPARATE CASH FLOW STATEMENT  
(Indirect method)

		For the year ended 31 December	
		2017	2016
		VND	VND
			(Restated – Note 40)
		Notes	
<b>CASH FLOWS FROM OPERATING ACTIVITIES</b>			
01	Net accounting profit before tax	5,282,983,291,221	5,110,370,772,981
Adjustments for:			
02	Depreciation and amortisation	253,988,694,122	254,946,117,305
03	Reversal of provisions	(22,032,201,776)	(19,487,175,040)
04	Unrealised foreign exchange losses/(gains)	79,253,350	(92,331,846)
05	Profits from investing activities	(2,141,713,389,269)	(1,636,215,668,336)
08	<b>Operating profit before changes in working capital</b>	<b>3,373,305,647,648</b>	<b>3,709,521,715,064</b>
09	Increase in receivables	(52,854,933,835)	(195,472,347,329)
10	Increase in inventories	(1,689,372,857)	(12,973,313,994)
11	Decrease in payables	(91,685,154,119)	(3,021,378,002,920)
12	(Increase)/decrease in prepaid expenses	(4,037,943,372)	20,306,935,044
15	Business income tax paid	-	(536,500,402,568)
17	Other payments on operating activities	(210,551,412,537)	(136,029,298,204)
20	<b>Net cash inflows/(outflows) from operating activities</b>	<b>3,012,486,830,928</b>	<b>(172,524,714,907)</b>
<b>CASH FLOWS FROM INVESTING ACTIVITIES</b>			
21	Purchases of fixed assets and other long-term assets	(70,241,373,207)	(92,578,393,107)
22	Proceeds from disposals of fixed assets and long-term assets	-	33,427,270
23	Deposits at banks with maturity exceeding 3 months	(7,024,000,000,000)	(2,500,000,000,000)
24	Proceeds from deposits at banks with maturity exceeding 3 months	3,595,900,000,000	250,000,000,000
25	Investments in other entities	(40,000,000,000)	(449,947,945,903)
26	Proceeds from divestment in other entities	66,048,265,300	361,795,050,000
27	Dividends and interest received	1,970,351,289,322	1,727,870,978,394
30	<b>Net cash outflows from investing activities</b>	<b>(1,501,941,818,585)</b>	<b>(702,826,883,346)</b>
<b>CASH FLOWS FROM FINANCING ACTIVITIES</b>			
36	Dividends paid	24 (1,008,864,945,050)	(3,650,107,852,550)
40	<b>Net cash outflows from financing activities</b>	<b>(1,008,864,945,050)</b>	<b>(3,650,107,852,550)</b>
50	<b>Net increase/(decrease) in cash and cash equivalents</b>	<b>501,680,067,293</b>	<b>(4,525,459,450,803)</b>
60	<b>Cash and cash equivalents at beginning of year</b>	<b>3 1,880,612,291,229</b>	<b>6,406,079,584,088</b>
61	Effect of foreign exchange differences	1,787,376	(7,842,056)
70	<b>Cash and cash equivalents at end of year</b>	<b>3 2,382,294,145,898</b>	<b>1,880,612,291,229</b>

Major non-cash transactions during the year are presented in Note 36.

  
Le Thi Thien Thanh  
Preparer

  
Nguyen Tien Dung  
Chief Accountant

  
Nguyen Thanh Nam  
General Director  
29 March 2018



The notes on pages 11 to 63 are an integral part of these separate financial statements.

No. 300 /2018/TTr-HDQT

Ho Chi Minh City, July 11<sup>th</sup> 2018

**PROPOSAL**

**Re: Settlement of salary, remuneration, bonus in 2017  
of Board of Directors, Supervisory Board**

Respectfully to: The Annual General Meeting of Shareholders

Pursuant to the Resolution No. 93/2017/ NQ-DHDCD dated 08/8/2017 of the General Meeting of Shareholders of Sai Gon Beer-Alcohol-Beverage Corporation;

Pursuant to the Resolution No. 45/2018/NQ-HDQT dated 01/06/2017 of the Board of Directors of Sai Gon Beer-Alcohol-Beverage Corporation;

Based on the production and business targets for 2017 of Saigon Beer-Alcohol-Beverage Corporation

Board of Directors submits to the General Meeting of Shareholders the salary, remuneration and bonus settlement in 2017 for the members of the Board of Directors and Board of Supervisors at SABECO as follows:

No	Explain	Unit	Plan 2017	Actual 2017
<b>I</b>	<b>Salary, bonus</b>			
1	Number of full-time members	People	4	4
2	Salary fund	VND	4.667.476.650	4.966.281.500
3	Bonus fund	VND	583.434.581	620.785.187
<b>II</b>	<b>Remuneration</b>			
1	Number of concurrently members	People	6	4
2	Remuneration fund	VND	1.425.600.000	759.843.840

Respectfully./.

**Recipients:**

- As above;
- Saved: BODs Office,
- Archived, HR Dept.

**ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS**

**CHAIRMAN**



Koh Poh Tiong

No. 301 /2018/TTr-HDQT

Ho Chi Minh City, July 11<sup>th</sup> 2018

**PROPOSAL**

**Re: Salary, remuneration, bonus plan in 2018  
of the Board of Directors and the Supervisory Board**

Respectfully to: The Annual General Meeting of Shareholders

Pursuant to the Resolution No. 45/2018/NQ-HDQT dated 01/06/2017 of the Board of Directors of Sai Gon Beer-Alcohol-Beverage Corporation;

Based on the production and business targets for 2018 of Saigon Beer-Alcohol-Beverage Joint Stock Corporation;

Board of Directors submits to the General Meeting of Shareholders the salary, remuneration and bonus plan in 2018 for the members of the Board of Directors and Board of Supervisors at SABECO as follows:

No	Explain	Unit	Actual 2017	Plan 2018
<b>I</b>	<b>Salary, bonus</b>			
1	Number of full-time members	People	4	5
2	Salary fund	VND	4.966.281.500	3.723.160.000
3	Bonus fund	VND	620.785.187	604.240.000
<b>II</b>	<b>Remuneration</b>			
1	Number of concurrently members	People	4	10
2	Remuneration fund	VND	759.843.840	1.438.639.488

Respectfully./.

**Recipients:**

- As above;
- Saved: BODs Office,
- Archived, HR Dept.

ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS

CHAIRMAN



Koh Poh Tiong



No.: 302/2018/TTr-HDQT

Ho Chi Minh city, July 11<sup>th</sup> 2018

**PROPOSAL**  
**Re: 2017 Profit Distribution**

To: Shareholders of SABECO

Pursuant to 2017 actual results, the Board of Directors of SABECO submits to the Shareholders the profit distribution plan for Y2017 as follow:

No.	Categories	Budgeted 2017 (mil. Dongs)	Actual 2017 (mil. Dongs)
1	Undistributed profit - beginning	3.713.727	3.713.727
2	Profit after tax	4.702.820	4.948.599
3	Profit distribution, in which:	2.685.966	2.648.015
	Distribute to Bonus and Welfare Fund (fulfil the budgeted target – 3 months of salary)	375.688	337.126
	Distribute to	16.368	14.782
	Distribute to Social activities fund	49.426	51.623
	Profit distribution	2.244.484	2.244.484
	Announced dividend ratio	35%	35%
4	Undistributed profit - ending	5.730.581	6.014.311

Pursuant to Circular No.28/TT-BLĐTBXH dated 01/09/2016, regarding to the stipulation on profit distribution to Bonus and Welfare Fund:

- If the actual profit is equal to the budgeted profit, company can distribute up to three months of salary to the Bonus and Welfare Fund;
- If the actual profit is higher than its budgeted profit, company can distribute up to 20% of the incremental profit (but not higher than three months of salary)

Respectfully.

Recipients:

- As above;
- Saved at BOD Office.

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS  
CHAIRMAN



Koh Poh Tiong

No.: 303 /2018/TTr-HĐQT

Ho Chi Minh City, July 11<sup>th</sup> 2018

**PROPOSAL**  
**Re: 2018 Profit Distribution Plan**

To: Shareholders of SABECO

Pursuant to 2018 budget plan, the Board of Directors of SABECO submits to the Shareholders the following profit distribution plan for 2018:

No	Categories	Budget 2018 (Mil. Dong)	Actual 2017 (Mil. Dong)
1	Undistributed profit – beginning	6.014.311	3.713.727
2	Profit after tax	4.007.025	4.948.599
3	Profit distribution, in which:	2.508.559	2.648.015
	Bonus and Welfare Fund (fulfil the budgeted target – 3 months of salary)	226.168	337.126
	Investment and Development Fund	1.744	14.782
	Social Activities Fund	36.163	51.623
	Dividend	2.244.484	2.244.484
	Dividend ratio	35%	35%
4	Undistributed profit - ending	7.512.777	6.014.311

Pursuant to Circular No.28/TT-BLĐTBXH dated 01/09/2016, regarding to the stipulation on profit distribution to Bonus and Welfare Fund:

- If the actual profit is equal to the budgeted profit, company can distribute up to three months of salary to the Bonus and Welfare Fund;
- If the actual profit is higher than its budgeted profit, company can distribute up to 20% of the incremental profit (but not higher than three months of salary)

Respectfully.

**Recipients:**

- As above;
- Saved at BOD Office.

**ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS**

**CHAIRMAN**



Koh Poh Tiong

**DRAFT**

**WORKING REGULATIONS OF  
THE ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2018  
SAIGON BEER-ALCOHOL-BEVERAGE CORPORATION**

- Pursuant to Law on Enterprises No. 68/2014/QH13 dated November 26<sup>th</sup> 2014;
- Pursuant to the Charter on Organization and Operation of Saigon Beer-Alcohol-Beverage Corporation (SABECO) dated August 8<sup>th</sup> 2017;

In order to ensure the success of SABECO's Annual General Meeting of Shareholders in 2018, the Board of Directors (BoD) has set up the following regulations, principles of working, conducting and voting in the Annual General Meeting of Shareholders:

**I. OBJECTIVES OF PROMULGATING:**

- This Regulations was established for specifically ensuring the order and principles of conducting and voting at the Annual General Meeting of Shareholders (SABECO) in 2018 (hereinafter referred to as AGM).

**II. SUBJECTS AND SCOPE OF APPLICATION:**

- Subjects: All shareholders, the representatives (the authorized persons) and invited guests to attend AGM shall all have to abide by the provisions of this Regulation, the Charter of the Company and current regulations of the law.
- Scope of Application: This regulation is applied to organize the 2018 AGM.

**III. CONTENT OF THE REGULATION:**

**1. Condition for convening AGM:**

- a. AGM shall be held when it is attended by a number of shareholders/authorized persons represent at least 51% of votes.
- b. If the first meeting fails to meet the conditions prescribed in Point a, Clause 1, Section III; The AGM must be convened for the second time within thirty (30) days from the proposed date of the first meeting. The AGM shall be held when it is attended by a number of shareholders/authorized persons represent at least 33% of



votes.

- c. If the second meeting is not convened, it shall not be eligible to proceed according to the provisions at Point b, Clause 1, Section III; The AGM shall be convened for the third time within twenty (20) days from the planned date of the second meeting, and in this case, the AGM shall be held regardless of the number of shareholders or authorized representatives that attend and are considered to be valid and have the power to determine all issues to be approved at the first AGM.

**2. Condition of shareholders attending the AGM:**

The shareholders of SABECO as listed on **July 2<sup>nd</sup> 2018** are entitled to attend the AGM; They can directly attend or authorize their representatives to attend. **In cases more than one authorized representative is appointed, the number of shares and the number of votes of each representative must be specified.**

**3. Guest at AGM:**

- They are the managers of SABECO, guests, members of the AGM's Convening Committee that are not shareholders of the Company but invited to attend AGM.
- Guests do not participate in a speech at AGM (unless invited by the Chairperson of AGM or registered in advance with the AGM's Convening Committee)

**4. Guests, shareholders attending AGM must comply with the following provisions:**

- Be punctual, polite, formal, comply with the security check (if any), personal documents ... as requested by the AGM's Convening Committee.
- Register the list of shareholders participating in AGM, receive documents, papers serving AGM at the reception department at the AGM's hall.
- Shareholders coming late shall register immediately and then have the right to participate and vote at the meeting. The Chairperson does not have the responsibility for stopping the AGM for the late arrival of shareholders to attend AGM; The voting results of voting issues before attendance of that shareholder will not be affected.
- **The authorized person to attend AGM are not authorized to attend AGM for the third person attending AGM.**
- Keep the phone in vibrate mode or turn off the phone, when necessary, go out for the conversation.

- No smoking in meeting room.
- Comply with the regulations of the AGM's Convening Committee, Chairperson.
- In case shareholders do not comply with the inspection regulations or the above measures and regulations, the Chairperson, after careful consideration, may refuse or expel the above shareholders from the place of AGM to ensure the normal meeting under the plan.

**5. Chairperson of AGM:**

- The Chairperson of AGM is the Chairman of the BoD. In case the Chairman is absent or temporarily incapable of working, the remaining members shall elect one of the Members of BoD to act as the Chairperson of AGM; In case no person can be the Chairperson, the member of BoD with the highest position shall control AGM to elect the chairperson of AGM among the participants and the person with the highest number of votes shall act as Chairperson of AGM.
- Rights and obligations of the Chairperson:
  - The Chairperson shall decide the order, procedures and events arising outside the AGM's agenda in accordance with the Laws and the SABECO's Charter.
  - Instruct shareholders and the General meeting to discuss the contents of the agenda and conclude the necessary issues for the General meeting to vote.
  - Answer or appoint relevant managers to answer issues requested by the General meeting and resolve issues arising during AGM.
  - Other rights and obligations stipulated in the SABECO's Charter.

**6. Secretary of AGM:**

- AGM's Secretary shall be appointed by the Chairperson.
- Rights and Obligations of AGM's Secretary:
  - Carry out the tasks of assisting the General meeting as assigned by the Chairperson.
  - Receive shareholders' speech registration forms.
  - Record and reflect truthfully and accurately all contents of AGM in the minutes of AGM and the drafting of the resolutions of AGM.

**7. Shareholders' eligibility Examination Committee**

## ***Regulation on organization of the 2018 AGM***

---

- Shareholders' eligibility Examination Committee elected by AGM's Convening Committee.
- Rights and Obligations of Shareholders' eligibility Examination Committee
  - Shareholders' eligibility Examination Committee is responsible for receiving and checking the documents on eligibility of shareholders attending AGM.
  - Report on the results of examining eligibility of shareholders before the General meeting.
  - In case the attendees fail to prove their eligibility for shareholders attending AGM, the Shareholders' eligibility Examination Committee shall have the right to refuse the issuance of Voting Ballots and AGM's documents.

### **8. Vote Counting Committee:**

- The Vote Counting Committee is nominated by the Chairperson and approved by the General Meeting of Shareholders. Members of the Vote Counting Committee may be employees of SABECO, shareholders and/ or consulting unit on organizing the General Meeting of Shareholders. Members of the Vote Counting Committee are not concurrently Chairperson or Secretary of AGM.
- The Vote Counting Committee has the following tasks:
  - Check the content, form and number of issued votes
  - Disseminate principles, rules, guidelines on voting method
  - Inspect and supervise the voting of shareholders and authorized representatives
  - Organize the counting of votes and make the minutes of counting votes
  - Announce the results of the vote counting in an honest and accurate manner and take responsibility for the vote counting results before the General meeting.

### **9. Speech at AGM:**

- Shareholders who wish to have speech must have the consent of the Chairperson of AGM. Shareholders shall make short speeches and focus on the key contents to be discussed, in accordance with the agenda contents approved by the General meeting or send written opinions to the secretary of AGM to report to the Chairperson.



## Regulation on organization of the 2018 AGM

- The Chairperson of AGM will arrange for the shareholders to speak in the order of registration, at the same time answer questions at AGM or record for later replying in writing.

### **10. Rules of Voting at AGM:**

#### **a. General provisions on voting:**

- Each share owned or represented to own is one voting unit.
- Each shareholder attending AGM will be directly supplied by the AGM's Convening Committee the following: **a (01) Voting Card and a (01) Voting Ballot** with the code of ownership and/ or representative stamped with the Company's seal used to vote for the contents under the AGM's Agenda.

#### **b. Method of voting, order of voting**

Any issues raised at AGM under the jurisdiction of the General Meeting of Shareholders shall be consulted in the following order:

- Approve the content that has just been submitted
- Disapprove the content that has just been submitted
- Abstain the content that has just been submitted

At AGM, the shareholder shall vote by one of the following two forms:

- ❖ **Raising "Voting Card "**: Each shareholder/authorized person(s) is given one (01) Voting Card. When voting at AGM, the shareholders/authorized persons raise the Voting Card towards the Chairperson.
  - In cases where a shareholder/authorized person(s) does not raise his/her vote in all three votes, it is considered that he/ she voted for agreement with the issue.
  - In cases where a shareholder/authorized person(s) does not raise his/ her vote in all three votes or two of three votes, it is considered that he/ she voted for disagreement with the issue.
  - In the form of voting by raising Voting Card, the members of Vote Counting Committee shall mark the voting code and the corresponding number of votes of each shareholder on agreement, disagreement, no opinion.
- ❖ **Filling in "Voting Ballot"**: Each shareholder/authorized person(s) is given one (01) Voting Ballot with three (03) kind of voting: approval, disapproval, no

opinion on each issue. Shareholders/authorized persons may mark "X" or "✓" for the selected voting status. This form is used to approve the contents of the reports/proposals of AGM.

**c. The validity of Voting Ballot:**

❖ Valid Voting Ballot:

- Follow the template of Convening Committee and having Company stamp
- Not be erased, changed in printed content. In case of having any content needs to be supplemented, the order of such contents must be complied, additional contents shall not be acceptable except for the contents required by AGM's Convening Committee.
- Must be signed, under the signature, must have full name of shareholder/authorized person.
- For separate content (Report, proposal): Choose one (1) of three (03) voting status on Voting Ballot.

❖ Invalid Voting Ballot:

- Is the one which does not meet one of the above conditions for the valid Voting Ballot, though the remained voting contents which proved to be valid shall be counted and recognized.

**d. Record the voting results**

The Vote Counting Committee is responsible for recording, checking the number of votes on agreement, disagreement, no opinion of each content adopted at AGM. At the same time, it is responsible for statistics and reporting results of vote counting at AGM.

**e. Minimum rate to be achieved when voting**

- For decisions on the contents related to the class of shares, the total number of shares of each type; changing business lines; changing the organizational structure of SABECO; Investment projects or sales of assets valued at 35% or more of the total value of assets recorded in SABECO's latest financial statements; reorganizing, dissolving SABECO; extension of SABECO's activities, it shall be approved when having at least 65% of the total number of votes of shareholders having voting rights are present directly or through their authorized representatives present at AGM.
- For other issues to be adopted when approved by a number of shareholders

## ***Regulation on organization of the 2018 AGM***

---

representing at least 51% of the total number of votes of all attending shareholders, except for cases stipulated in Clause 8, Article 23 of the Charter

### **11. Minutes and resolutions of the General Meeting of Shareholders**

- All contents of the Annual General Meeting of Shareholders 2018 must be recorded by the Secretariat in the minutes of the AGM.
- Minutes and resolutions of the Annual General Meeting of Shareholders 2018 must be read and adopted before the closing of the General Meeting and be saved at SABECO's head office.

### **IV. IMPLEMENTATION:**

- All shareholders, representatives and guests attending the General Meeting are responsible for compliance with the provisions of this Regulation, current regulations, rules and provisions of SABECO and relevant legal provisions, obey the decisions of the Chairman, the AGM's Convening Committee. If the violation depends on the extent to which the Chairman of the General Assembly will apply the handling measures from the restriction of speech, expulsion from the conference hall where the General meeting takes place, or transfer to legal agencies for settlement in accordance with the law.
- The contents not specified in this Regulation shall be uniformly applied in accordance with SABECO's Charter, Law on Enterprises 2014 and related legal documents.

**This Regulation takes effect immediately after being approved by the General Meeting of Shareholders.**

**ON BEHALF OF THE BOARD OF  
DIRECTOR  
CHAIRMAN**

**KOH POH TIONG**





**DRAFT**

*Ho Chi Minh city, July 21<sup>st</sup> 2018*

**RESOLUTION OF  
THE ANNUAL GENERAL MEETING 2018  
OF SAIGON BEER-ALCOHOL-BEVERAGE CORPORATION**

- Pursuant to Law on Enterprises No. 68/2014/QH13 dated November 26<sup>th</sup> 2014;
- Pursuant to the Charter on Organization and Operation of Saigon Beer-Alcohol-Beverage Corporation (SABECO) dated August 8<sup>th</sup> 2017;
- Pursuant to the Minutes of the Annual General Meeting of Shareholders in 2018 of Saigon Beer - Alcohol - Beverage Corporation dated July 21<sup>st</sup> 2018,

**RESOLVES:**

**Article 1:** Approve the report on the operation of the Company 2017 and business plan for 2018.

**Article 2:** Approve the 2017 audited financial statements.

**Article 3:** Approve the report on the BoD's activities in 2017 and plan for 2018.

**Article 4:** Approve the report on the Supervisory Board's activities in 2017 and plan for 2018

**Article 5:** Approve the proposal on dividends for 2017 and dividends plan for 2018.

**Article 6:** Approve the proposal on BoD and Supervisory Board's remuneration in 2017 and plan in 2018.

**Article 7:** Approve the proposal on change of business line.

**Article 8:** Approve the proposal on change of the structure of managerial organization.

**Article 9:** Approve the proposal on amending the SABECO's Charter.

**Article 10:** Approve the appointment of the Board of Directors for the term of 2018-2023 with 7 members as below:

- Mr/Ms.....

**Article 11:** Implementation provision:

The Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders in 2018 of Saigon Beer - Alcohol - Beverage Corporation is unanimously approved and takes effect from July 21<sup>st</sup> 2018.

All shareholders of Saigon Beer – Alcohol - Beverage Corporation, members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, General Director of the Corporation and all employees of the Corporation are responsible for the implementation of this Resolution.

**ON BEHALF OF AGM  
CHAIRPERSON**

**Recipients:**

- SABECO's shareholders;
- BOD, Supervisory Board;
- General Director;
- Saved at BOD Office, Archives.

**Koh Poh Tiong**